

HABECO

HHA Brewery Jsc.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ

MỤC LỤC

01	THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	06
	THÔNG TIN CHUNG	08
	Thông tin khái quát	10
	Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	12
	Quá trình hình thành và phát triển	14
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
	Vị thế Công ty trong ngành	22
	Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý	24
	Định hướng phát triển	36
	Các rủi ro	40
02	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	44
	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	46
	Tổ chức và nhân sự	49
	Tình hình đầu tư	52
	Tình hình thực hiện các dự án	52
	Tình hình tài chính	52
	Cơ cấu cổ đông	56
	Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	56
	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	60
	03	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
Đặc điểm môi trường kinh doanh năm 2025		68
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh		70

Tình hình tài chính	70
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	74
Kế hoạch phát triển trong tương lai	76
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	76
Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	77

04	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	78
	Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về tình hình kinh tế, ngành	80
	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	80
	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc	82
	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	83

05	QUẢN TRỊ CÔNG TY	84
	Hội đồng quản trị	86
	Ban Kiểm soát	89
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	90

06	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	94
----	--------------------------	----

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BKS	Ban kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Công ty/HABECO-HHA	Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Hồng Hà
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HDQT	Hội đồng quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
ISO	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế
NGK	Nước giải khát
ROAA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân
ROEA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TSCĐ	Tài sản cố định
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
Tổng Công ty/HABECO	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
Tổng CTCP	Tổng Công ty Cổ phần
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
XDCB	Xây dựng cơ bản

Thông điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác cùng toàn thể người lao động Công ty!

Trước hết, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý vị đã luôn đồng hành, hỗ trợ và đóng góp vào sự phát triển của Công ty trong suốt năm qua. Những thành công mà chúng ta đạt được không thể thiếu sự nỗ lực và cống hiến của từng cá nhân trong đại gia đình công ty, từ các cổ đông, đối tác, cho đến toàn thể cán bộ, công nhân viên.



Năm 2025, bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức đáng kể, bao gồm khủng hoảng năng lượng tại một số khu vực, căng thẳng địa chính trị kéo dài và tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng trên phạm vi toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới có dấu hiệu chậm lại khi nhiều nền kinh tế phát triển phải đối mặt với nguy cơ suy thoái. Trong các báo cáo cập nhật, các tổ chức tài chính quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) đều đưa ra những dự báo thận trọng về triển vọng tăng trưởng toàn cầu, đồng thời nhấn mạnh các yếu tố như lạm phát và biến động tỷ giá là những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định đầu tư và tiêu dùng. Những biến động này cũng tạo ra không ít thách thức đối với ngành bia trên thế giới, đặc biệt trong việc quản lý chuỗi cung ứng và kiểm soát chi phí nguyên vật liệu đầu vào.

Tại Việt Nam, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, GDP cả năm 2025 đạt 8,02%, chỉ thấp hơn mức 8,54% của năm 2022. Các ngành kinh tế chủ chốt như sản xuất, xây dựng và thương mại - dịch vụ ghi nhận những tín hiệu tích cực, phản ánh sự cải thiện của hoạt động kinh tế trong nước. Tuy nhiên, sức mua của người tiêu dùng vẫn chưa thực sự phục hồi mạnh mẽ do chịu tác động từ các chính sách kiểm soát tiêu dùng, đặc biệt là các quy định liên quan đến kiểm soát đồ uống có cồn được quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 168/2024/NĐ-CP, qua đó ảnh hưởng nhất định đến nhu cầu tiêu thụ bia trên thị trường. Bên cạnh đó, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành cũng đặt ra yêu cầu các doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chiến lược kinh doanh nhằm duy trì và củng cố vị thế trên thị trường.

Trong bối cảnh đó, với sự nỗ lực không ngừng cùng chiến lược kinh doanh linh hoạt trong việc mở rộng thị trường, gia tăng sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng, Công ty đã duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua. Năm 2025, sản lượng tiêu thụ của Công ty tăng 14,33%, doanh thu thuần tăng 12,50% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 150,76% và 148,91% so với kế hoạch, cho thấy hiệu quả trong công tác quản trị, tối ưu hóa quy trình sản xuất và hệ thống phân phối. Các chỉ số tài chính quan trọng như ROEA và ROAA đều ghi nhận sự cải thiện tích cực, góp phần củng cố nền tảng tài chính vững chắc cho Công ty. Đồng thời, Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và tiếp tục nằm trong nhóm các doanh nghiệp có đóng góp lớn cho ngân sách địa phương. Kết quả này cho thấy Công ty đã hoàn thành toàn diện các mục tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Đặc biệt, một dấu mốc quan trọng trong năm qua là việc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà chính thức tham gia thị trường chứng khoán. Ngày 27/10/2025, cổ phiếu của Công ty đã có phiên giao dịch đầu tiên trên Sở Giao

dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển và hội nhập của Công ty. Sự kiện này không chỉ góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị và tài chính, mà còn mở ra cơ hội mới trong việc huy động nguồn vốn phục vụ cho các kế hoạch đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, sự kiện này cũng phản ánh cam kết của Công ty trong việc phát triển bền vững, minh bạch tài chính và tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông, đối tác và nhà đầu tư.

Hướng tới năm 2026, chúng tôi nhận định môi trường kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức khi nhu cầu thị trường phục hồi chậm, tình hình địa chính trị thế giới còn nhiều bất ổn, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng gia tăng và mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt. Bên cạnh đó, các chính sách thuế mới cùng với những quy định siết chặt về kiểm soát đồ uống có cồn có thể tiếp tục tạo áp lực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, với định hướng phát triển bền vững, Công ty cam kết tiếp tục duy trì chiến lược kinh doanh linh hoạt, không ngừng cải tiến và tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 với các mục tiêu cụ thể về mở rộng quy mô sản xuất, phát triển thị trường và đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số và chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với những biến động của thị trường, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững trong những năm tiếp theo.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự đồng hành của Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể người lao động. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, cổ đông và đối tác, Công ty sẽ vượt qua mọi thử thách và tiếp tục phát triển vững mạnh trong những năm tiếp theo.

**Trân trọng,
Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông Phan Minh Sơn

CHƯƠNG 01

THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 02 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 03 Quá trình hình thành và phát triển
- 04 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 05 Vị thế Công ty trong ngành
- 06 Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý
- 07 Định hướng phát triển
- 08 Các rủi ro



01 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà
Tên giao dịch:	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà
Tên bằng tiếng nước ngoài:	Ha Noi - Hong Ha Beer Joint Stock Company
Tên viết tắt:	HABECO-HHA
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1803000329 đăng ký lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/08/2005, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2600170014 thay đổi lần thứ 11 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/07/2025.
Vốn điều lệ:	100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng



Địa chỉ:	Khu 1B, phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Số điện thoại:	02103 847 013
Số fax:	02103 840 636
Website:	http://biahanoi hongha.com.vn
Mã cổ phiếu:	HHB
Sàn giao dịch:	UpCoM
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Lê Văn Tĩnh; Chức vụ: Giám đốc
Ngành nghề kinh doanh chính:	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia





TÂM NHÌN

Trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành công nghiệp sản xuất bia, không ngừng đổi mới nhằm phát triển doanh nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, góp phần nâng cao giá trị của ngành công nghiệp bia tại Việt Nam và quốc tế.



SỨ MỆNH

Tạo ra sản phẩm bia chất lượng cùng với sự sáng tạo và đổi mới. Xây dựng và duy trì mối quan hệ đối tác vững mạnh, dựa trên sự tin tưởng, hợp tác lâu dài và trách nhiệm xã hội.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Phát triển Công ty bền vững song hành với bảo vệ môi trường và công tác an sinh xã hội; nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động và khách hàng.

- Uy tín và chất lượng sản phẩm là nền tảng giúp Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà phát triển. Công ty luôn chú trọng đáp ứng nhu cầu khách hàng, cạnh tranh lành mạnh và kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, qua đó củng cố niềm tin của khách hàng và nâng cao vị thế trên thị trường.
- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà luôn khuyến khích sự sáng tạo của đội ngũ cán bộ công nhân viên và chú trọng hoạt động nghiên cứu, phát triển nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng xu hướng thị trường và nhu cầu của khách hàng. Sự đổi mới và nỗ lực không ngừng đã trở thành nét đặc trưng trong văn hóa doanh nghiệp, góp phần tạo nên sự khác biệt của Công ty trong ngành bia.
- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà chú trọng xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với đối tác và khách hàng, đặt sự hài lòng của khách hàng lên hàng đầu. Thông qua mạng lưới đối tác rộng khắp cùng sự tin tưởng và hợp tác chặt chẽ, Công ty tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài và khẳng định vị thế trong ngành bia.

03 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1994

Ngày 13/06/1994, Xí nghiệp Bia Hồng Hà được thành lập, thuộc Công ty Thương mại Sông Lô, dưới sự quản lý của Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy Vĩnh Phú. Địa chỉ tại phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Công suất thiết kế ban đầu của Nhà máy là 2,5 triệu lít/năm.

1997 - 2001

Ngày 22/07/1997, Công ty tách ra khỏi Công ty Thương mại Sông Lô và đổi tên thành Công ty Bia - Nước giải khát Hồng Hà. Năm 2001, Nhà nước xóa bỏ Ban Tài chính các tỉnh, vì vậy, Công ty Bia - Nước giải khát Hồng Hà được giao cho UBND tỉnh Phú Thọ quản lý.

2003 - 2005

UBND tỉnh Phú Thọ đã giao cho Sở Công nghiệp Phú Thọ quản lý Công ty. Thực hiện chính sách cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định 413/QĐ-CT ngày 01/02/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ, lấy tên là Công ty cổ phần Bia Hồng Hà. Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty là 728.000.000 đồng (Bảy trăm, hai mươi tám triệu đồng).

Tháng 01/2007

Công ty cổ phần Bia Hồng Hà được Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội (HABECO) tham gia góp vốn và đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà.

2007 - 2008

Công ty đã đầu tư chiều sâu, nâng cấp thiết bị, nhà xưởng, nâng công suất từ 2,5 triệu lít/năm lên 10 triệu lít/năm. Cùng với nâng cao chất lượng sản xuất và tiêu thụ tăng trưởng mạnh, thị trường tiêu thụ bia của Công ty đã phát triển ở rộng khắp các tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang... Trụ sở giao dịch của Công ty đặt tại Phố Sông Thao - Phường Tiên Cát - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ. Hoạt động sản xuất và tiêu thụ Bia Hơi Hà Nội và Bia Chai Hà Nội.

2008

Công ty xây dựng nhà máy sản xuất bia với công suất 25 triệu lít/năm, hướng mở rộng lên 50 triệu lít/năm đến khi hoàn thành.

Tháng 01/2010

Nhà máy mới đã đưa vào hoạt động tại Phường Vân Phú - TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ. Toàn bộ cơ sở của Công ty được chuyển đến đây và là nơi sản xuất, kinh doanh của Công ty từ đó đến nay. Đây chuyển sản xuất hoạt động ổn định, tốc độ tăng trưởng mạnh. Cùng với đó, Công ty đã đầu tư thêm thiết bị máy móc để nâng công suất lên 50 triệu lít/năm.

03 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2020 - 2021

Do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 và các quy định hạn chế liên quan đến bia rượu, sản lượng tiêu thụ của Công ty sụt giảm mạnh, chỉ đạt khoảng hơn 80% so với cùng kỳ năm trước.

2022

Cùng với xu hướng phục hồi chung của nền kinh tế sau đại dịch. Công ty đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội, tiếp tục phát triển thị trường và củng cố thương hiệu Bia Hà Nội. Tuy vậy, quá trình này cũng đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ nhiều đối thủ trong và ngoài nước, đòi hỏi công ty phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ vững vị thế.

2023

Công ty hoàn thiện việc đầu tư Hệ thống lọc bia bằng màng lọc và hệ thống khử khí pha bia. Hệ thống được nhập khẩu mới, thân thiện với môi trường, không tạo ra chất thải rắn và hoạt động hoàn toàn tự động giúp giảm chi phí nhân công vận hành, vệ sinh. Đồng thời giúp cho chất lượng sản phẩm tốt hơn, rõ nét hơn, giữ được các hương thơm bền vững. Sản phẩm của Công ty từ đó cũng nhận được nhiều hơn sự đón nhận và các phản hồi tích cực từ người tiêu dùng.

2024

Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tập trung mở rộng phát triển về phía Nam, hướng tới các tỉnh Bắc Miền Trung và xa hơn nữa, nhằm gia tăng độ phủ thương hiệu và mở rộng tệp khách hàng. Tới tháng 03/2024, Công ty được cấp giấy phép xây dựng Nhà văn phòng làm việc mới, thay thế cho trụ sở cũ đã xuống cấp, không còn đáp ứng được yêu cầu công năng sử dụng.

Tháng 05/2025

Nhà văn phòng làm việc đã được cấp phép nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 05/2025. Từ đó, đã mang lại môi trường làm việc hiện đại, hiệu quả và tích cực hơn cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Ngoài ra, còn tạo nên một diện mạo cảnh quan khang trang, góp phần nâng tầm hình ảnh và uy tín của Công ty.

Tháng 10/2025

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà đã được chấp thuận đăng ký giao dịch theo Thông báo số 4567/TB-SGDHN ngày 16/10/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch đầu tiên: Thứ Hai, ngày 27/10/2025.

03 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2025

Sáng ngày 07/08/2025, Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà phối hợp với Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng và Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa tổ chức chương trình giao lưu, tọa đàm về công tác kỹ thuật, sản xuất nhân dịp Kỷ niệm 135 năm thành lập Nhà máy Bia Hà Nội (1890 - 2025).



Ngày 16/10/2025, Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà phối hợp với Trường Cao đẳng Công Thương Phú Thọ tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ, công nhân viên theo Kế hoạch số 06/KH-HABECO-HHA ngày 09/10/2025. Cán bộ, công nhân viên được huấn luyện các nội dung theo các nhóm đối tượng được quy định tại Điều 18 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ và quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



Khai mạc phiên giao dịch đầu tiên trên SGDK Hà Nội

Sáng 27/10/2025, tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức khai trương giao dịch cổ phiếu, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển và hội nhập thị trường chứng khoán Việt Nam của Công ty.

Sáng ngày 31/10/2025, Công đoàn Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đại hội Công đoàn Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đánh giá, tổng kết công tác hoạt động của nhiệm kỳ 2023 - 2028 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2025 - 2030.



Ngày 20/11/2025, Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà tổ chức hội nghị Kỹ thuật năm 2025. Hội nghị đã tổng kết, đánh giá công tác kỹ thuật, sản xuất, chất lượng sản phẩm trong năm 2025 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, tập trung vào việc tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, tối ưu hóa quy trình và duy trì sự phát triển bền vững.



Ngày 20/12/2025, Đảng bộ Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà tổ chức tổng kết công tác đảng năm 2025 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 tại Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Bạch Đằng Giang (Thành phố Hải Phòng).

2025 DOANH NGHIỆP VĂN HÓA, UY TÍN 2025



Ngày 10/01/2026, trong khuôn khổ Lễ công bố và vinh danh "Doanh nghiệp Văn hóa, Uy tín năm 2025" do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà vinh dự được trao tặng danh hiệu **"DOANH NGHIỆP VĂN HÓA, UY TÍN NĂM 2025"**.

Danh hiệu là sự ghi nhận xứng đáng cho quá trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp gắn liền với văn hóa kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp, uy tín thương hiệu và trách nhiệm xã hội, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và đổi mới.

04 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

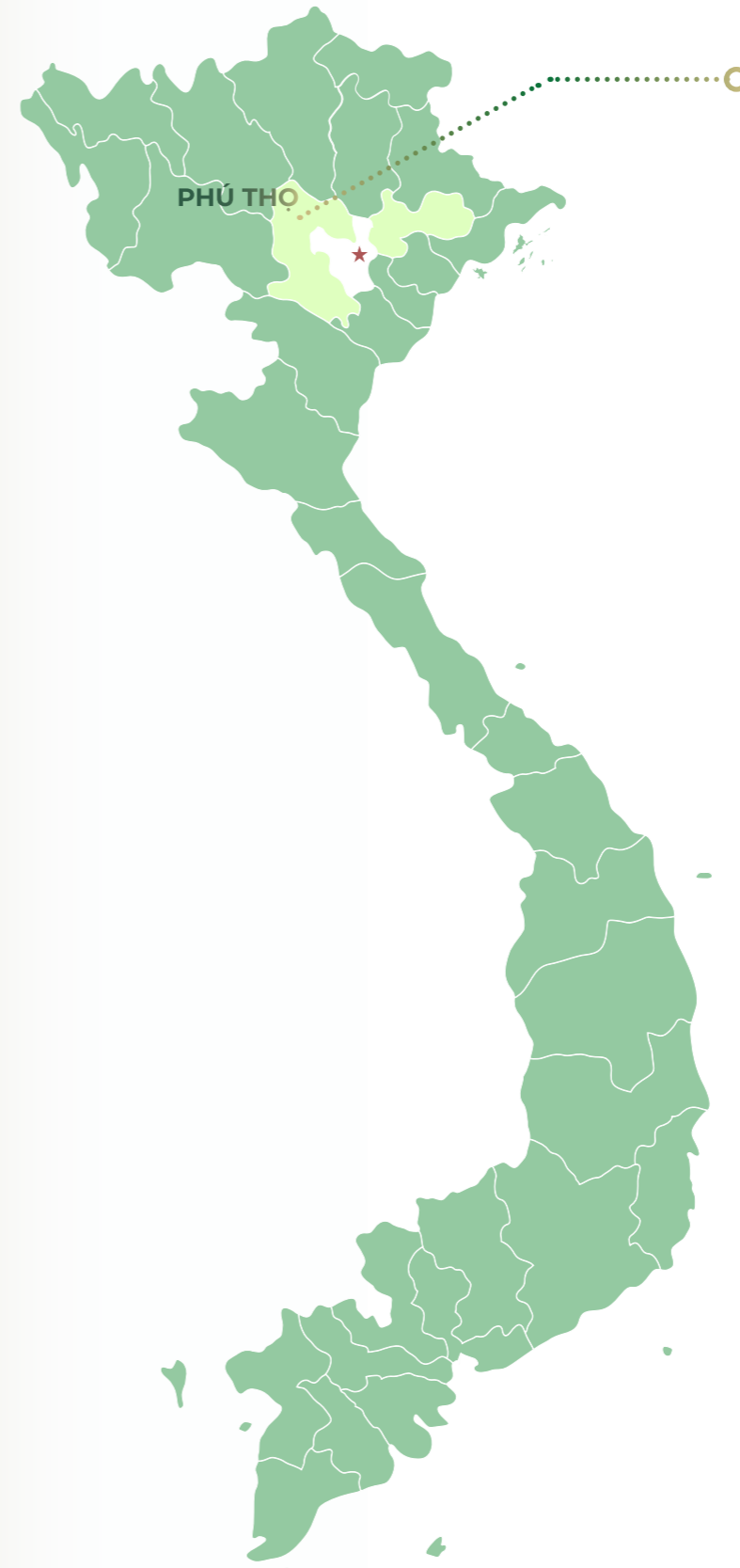
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia mang thương hiệu HABECO. Sản phẩm chính của Công ty là:



Bia hơi Hà Nội
keg 30 lít, 50 lít

Sản phẩm đựng trong keg chứa bia chuyên dụng, được chế tạo từ inox, có van một chiều và chốt chống tháo, trên keg có tên và biểu tượng độc quyền của HABECO. Rót bia từ keg ra phải dùng van chuyên dụng thích hợp. Dung tích keg: 30 lít và 50 lít. Vận chuyển trên phương tiện sạch sẽ, không để gần nguồn nhiệt nóng, tránh va đập.

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà hoạt động với địa bàn kinh doanh chính tại tỉnh Phú Thọ, đặt trụ sở chính tại khu 1B, phường Vân Phú. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã và đang mở rộng thị trường sang một số địa phương lân cận.

Với vị trí địa lý thuận lợi và tiềm năng thị trường của khu vực, Công ty có điều kiện phát triển mạng lưới phân phối, đưa các sản phẩm bia chất lượng đến tay người tiêu dùng.

05 VỊ THẾ CÔNG TY TRONG NGÀNH

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

Ngành công nghiệp sản xuất bia toàn cầu tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định, đạt khoảng 4% mỗi năm. Trong khi đó, Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường tiềm năng nhất trong ngành bia, với mức tiêu thụ ấn tượng, tăng trưởng khoảng 6% mỗi năm. Mức tăng trưởng này phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của ngành bia trong nước và nhu cầu ngày càng cao từ người tiêu dùng.

Các sản phẩm bia tại Việt Nam hiện nay được phân chia thành ba phân khúc chính: Bia hơi bình dân, Bia tiết trùng đóng chai và đóng lon, và Bia cao cấp thượng hạng. Trong đó, phân khúc Trung

và Cao cấp đang chứng kiến sự cạnh tranh sôi động giữa các thương hiệu lớn, với ba doanh nghiệp nổi bật là Sabeco, VBL và HABECO. Các doanh nghiệp này chiếm lĩnh thị trường, đóng vai trò chủ chốt trong việc thúc đẩy sự phát triển của ngành bia cao cấp tại Việt Nam.

Sản lượng bia tại Việt Nam hiện chiếm tỷ trọng lớn nhất trong ngành đồ uống có cồn, với khoảng 89% giá trị và gần 98% sản lượng. Đây là dấu hiệu rõ ràng cho thấy bia vẫn là lựa chọn ưu tiên của người tiêu dùng Việt Nam, đứng đầu trong các sản phẩm đồ uống có cồn và tiếp tục duy trì sự ổn định trong tiêu thụ.

Về cấu thị trường, Việt Nam hiện là quốc gia tiêu thụ bia lớn nhất khu vực Đông Nam Á, bỏ xa các quốc gia đứng thứ hai và thứ ba là Thái Lan và Philippines. Trên phạm vi toàn cầu, Việt Nam cũng nằm trong top 25 quốc gia tiêu thụ bia nhiều nhất thế giới và xếp thứ ba tại châu Á, chỉ sau Nhật Bản và Trung Quốc. Sức tiêu thụ bia lớn này đã thúc đẩy sự xuất hiện của nhiều nhãn hiệu bia nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, dù việc cạnh tranh với các thương hiệu bia nội địa không phải là điều dễ dàng. Tuy nhiên, bia ngoại đang dần chiếm được một thị phần nhất định trong tiêu dùng của người Việt, đặc biệt là trong các phân khúc bia cao cấp.



VỊ THẾ CÔNG TY

01

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà là một trong những thành viên của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO). Trong quá trình sản xuất, Công ty luôn chú trọng áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng hiện đại và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng, hương vị và độ ổn định. Toàn bộ quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2005, qua đó đảm bảo sự đồng nhất của sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

02



Nhà máy Bia Hà Nội - Hồng Hà được đầu tư xây dựng với hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại, đồng bộ và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2010. Với công suất thiết kế lên tới 50 triệu lít bia mỗi năm, nhà máy có khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường cũng như các kế hoạch mở rộng sản xuất trong tương lai. Việc ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến cùng quy trình kiểm soát nghiêm ngặt đã giúp Công ty nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa chi phí vận hành và đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.

03

Công ty sở hữu đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và luôn nỗ lực đổi mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định, nâng cao năng suất lao động và từng bước củng cố vị thế trong ngành bia.

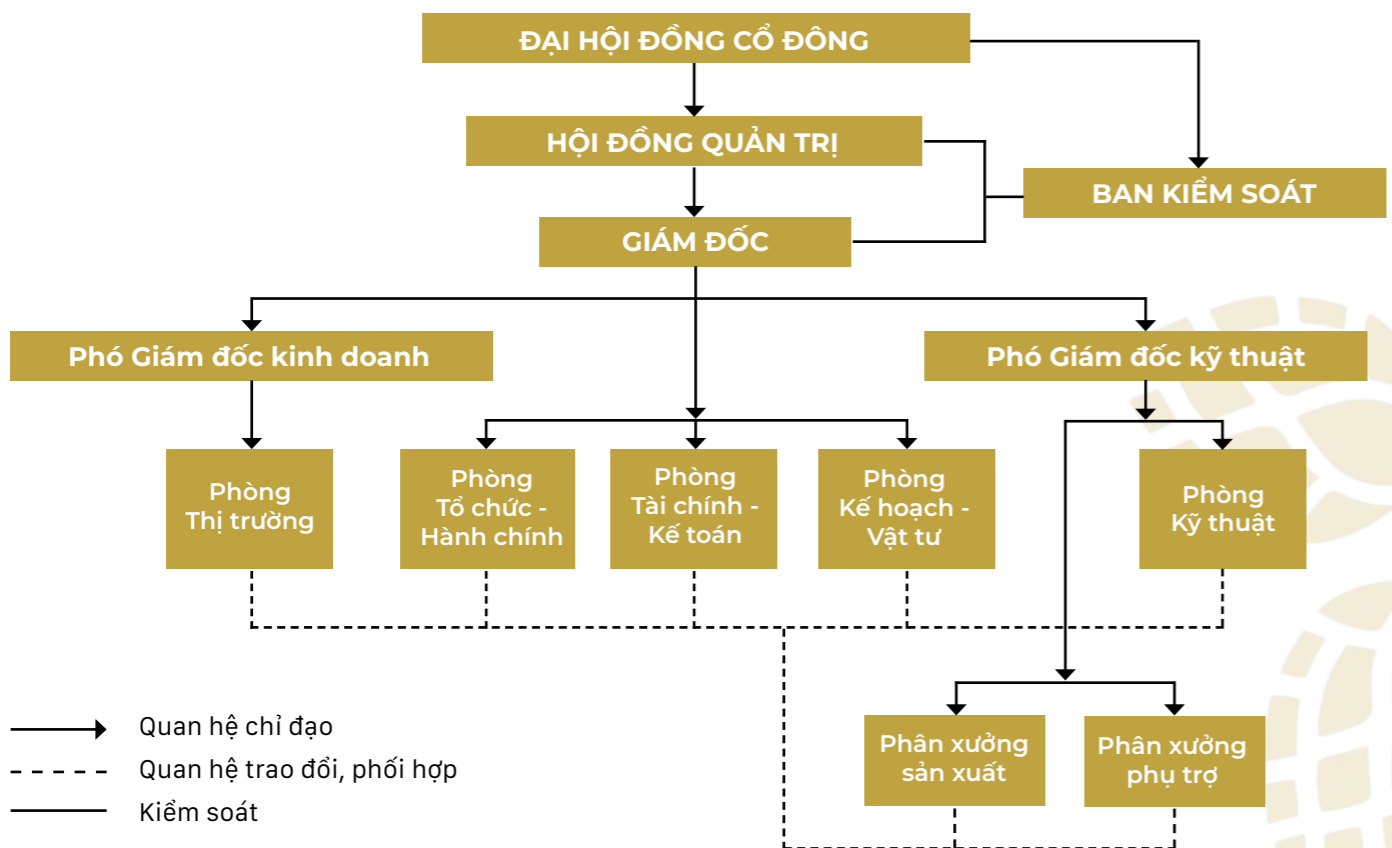


04

Với nền tảng tài chính ổn định, thương hiệu Bia Hà Nội đã được khẳng định trên thị trường cùng sự hỗ trợ về chiến lược và hệ thống phân phối từ HABECO, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển trong giai đoạn tới. Trong thời gian tới, Công ty định hướng tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa quy trình vận hành, mở rộng thị trường tiêu thụ và gia tăng sản lượng cũng như doanh thu, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty và ngành bia Việt Nam.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty áp dụng mô hình quản trị theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành và các phòng ban khác.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

Ban giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, bộ máy chuyên môn nghiệp vụ và bộ máy sản xuất trực tiếp.

06 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH & BỘ MÁY QUẢN LÝ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Họ và tên: Phan Minh Sơn	Chủ tịch HĐQT	12/06/2020
Họ và tên: Lê Văn Tĩnh	Thành viên HĐQT	30/05/2015
Họ và tên: Nguyễn Minh Thế	Thành viên HĐQT không điều hành	29/04/2022
Họ và tên: Nguyễn Tú Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	12/06/2020
Họ và tên: Đinh Văn Thuận	Thành viên HĐQT không điều hành	12/04/2012

Ông Phan Minh Sơn Chủ tịch Hội đồng quản trị



Sinh năm: 1966
 Nơi sinh: Hà Nội Dân tộc: Kinh
 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trưởng phòng Kỹ thuật, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội
- Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Rượu và NGK Hà Nội

Số cổ phần sở hữu: 4.388.500 cổ phần (43,89%)

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0,00%)
- Sở hữu đại diện: 4.388.500 cổ phần (43,89%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
10/1983 - 12/1989	Cộng hòa Dân chủ Đức	Đi hợp tác lao động tại Cộng hòa Dân chủ Đức
07/1990 - 08/1998	Nhà máy cơ khí ngành thuốc lá	Công nhân cơ khí, sau là nhân viên kỹ thuật
10/1998 - 03/2004	Công ty Bia Hà Nội (sau là Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội)	Kỹ sư cơ khí, Phân xưởng sản xuất
04/2004 - 08/2009	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Phó Giám đốc Xí nghiệp thành phẩm
09/2009 - 09/2012	Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh, Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Quản đốc xưởng Thành phẩm
10/2012 - 11/2016	Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh, Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Phó Giám đốc Nhà máy
12/2016 - 09/2019	Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh, Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Giám đốc Nhà máy
10/2019 - đến nay	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Trưởng phòng Kỹ thuật
06/2020 - đến nay	CTCP Bia Hà Nội - Hồng Hà	Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Văn Tĩnh Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc



Sinh năm: 1972
 Nơi sinh: Xã Thổ Tang, Tỉnh Phú Thọ Dân tộc: Kinh
 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 14.500 cổ phần (0,15%)

- Sở hữu cá nhân: 14.500 cổ phần (0,15%)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (0,00%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
05/1994 - 10/1995	Xí nghiệp Bia Hồng Hà	Công nhân
07/1996 - 08/1997	Công ty Bia - NGK Hồng Hà	Tổ trưởng tổ Men
08/1997 - 07/2005	CTCP Bia Hồng Hà	Phó Quản đốc Phân xưởng Công nghệ
08/2005 - 08/2007	CTCP Bia Hồng Hà	Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường
09/2007 - 30/05/2015	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Phó Giám đốc
01/06/2015 - 01/11/2015	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc
01/11/2015 - 17/05/2018	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ Sản xuất, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc phụ trách thị trường
18/05/2018 - đến nay	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Bí thư Đảng bộ, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

Ông Nguyễn Minh Thế Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành



Sinh năm: 1973
 Nơi sinh: Hà Nội Dân tộc: Kinh
 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng, Cử nhân kế toán
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên hội đồng quản trị không điều hành
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Habeco
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị

Số cổ phần sở hữu: 500.000 cổ phần (5,00%)

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0,00%)
- Sở hữu đại diện: 500.000 cổ phần (5,00%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
04/1997 - 07/1998	Công ty TNHH QT Liên doanh Vinaconex - Taisei	Kỹ sư xây dựng
09/1998 - 07/2006	Công ty Bia Hà Nội (sau là Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội)	Kế toán, Phòng Tài vụ; sau là Phòng Tài chính - Kế toán
08/2006 - 06/2008	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Kế toán, Ban Dự án Bia Vĩnh Phúc
07/2008 - 08/2009	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Chuyên viên đầu tư, Ban Dự án Bia Vĩnh Phúc
09/2009 - 05/2019	Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh	Trưởng phòng Kế toán thống kê
06/2019 - đến nay	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
29/04/2022 - đến nay	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Thành viên Hội đồng quản trị

06 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH & BỘ MÁY QUẢN LÝ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đinh Văn Thuận

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành



Sinh năm: 1954
 Nơi sinh: Nghệ An Dân tộc: Kinh
 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kỹ thuật
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cơ Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tập đoàn POLYCO
- Chủ tịch Hội đồng Trường Đại Học Công Nghệ Đông Á
- Phó Hiệu trưởng Trường Đại Học Công Nghệ Đông Á
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thuận Thành

Số cổ phần sở hữu: 1.350.000 cổ phần (13,50%)

- Sở hữu cá nhân: 1.350.000 cổ phần (13,50%)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (0,00%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
1979 - 1996	Đại học Bách khoa Đà Nẵng	Cán bộ giảng dạy
1985 - 1996	Đại học Bách khoa Đà Nẵng	Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu thiết bị áp lực và năng lượng mới
1996 - 2013	Đại học Bách khoa Hà Nội	Cán bộ giảng dạy
2000 - 2010	Đại học Bách khoa Hà Nội	Giám đốc Trung tâm nghiên cứu ứng dụng
1996 - 2013	Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO)	Tổng Giám đốc
2013 - 01/2015	Trường Đại học Công nghiệp Vinh	Hiệu trưởng
2013 - đến nay	Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa (POLYCO)	Chủ tịch Hội đồng thành viên
2012 - đến nay	CTCP Bia Hà Nội - Hồng Hà	Thành viên Hội đồng quản trị
05/2019 - đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn POLYCO	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2015 - 2020	Trường Đại học Công nghệ Đông Á	Chủ tịch Hội đồng trường kiêm Hiệu trưởng
2020 - 2021	Trường Đại học Công nghệ Đông Á	Chủ tịch Hội đồng trường kiêm Phó Hiệu trưởng



Bà Nguyễn Tú Anh

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành



Sinh năm: 1975
 Nơi sinh: Hà Nội Dân tộc: Kinh
 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội
 Số cổ phần sở hữu: 500.000 cổ phần (5,00%)

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0,00%)
- Sở hữu đại diện: 500.000 cổ phần (5,00%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
09/1998 - 02/2001	Công ty Bia Hà Nội	Kỹ sư bảo quản men, Tổ ù men II, PXSX
03/2001 - 06/2003	Công ty Bia Hà Nội	Kỹ sư phân tích mẫu, Phòng Kỹ thuật hóa
07/2003 - 12/2008	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật công nghệ - KCS
01/2009 - 11/2013	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Kỹ sư công nghệ, Phòng Quản lý chất lượng
12/2013 - 05/2017	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Kỹ sư đại diện chất lượng HABECO; giám sát kỹ thuật sản xuất bia Hà Nội tại các công ty con, công ty thành viên; Nhóm đại diện chất lượng
06/2017 - 09/2017	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật
09/2017 - đến nay	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng
06/2020 - đến nay	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Thành viên Hội đồng quản trị

BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Họ và tên: Lưu Ngọc Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	12/06/2020
Họ và tên: Lê Thu Trang	Kiểm soát viên	18/05/2018
Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Trang	Kiểm soát viên	19/04/2024

06 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH & BỘ MÁY QUẢN LÝ

BAN KIỂM SOÁT



Ông Lưu Ngọc Hùng Trưởng Ban kiểm soát



Sinh năm: 1981
Nơi sinh: Xã Vạn Xuân, Tỉnh Phú Thọ
Dân tộc: Kinh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát; Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính;
Người được ủy quyền công bố thông tin
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần sở hữu: 2.000 cổ phần (0,02%)
• Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần (0,02%)
• Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (0,00%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
01/2004 - 05/2006	UBND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Chuyên viên
06/2006 - 04/2012	Trường CĐCN Thực phẩm	Giáo viên Khoa Kinh tế và Quản lý
05/2012 - 04/2014	Trường CĐCN Thực phẩm	Trưởng Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán - Kiểm toán
05/2014 - 03/2015	Trường CĐCN Thực phẩm	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
04/2015 - 07/2019	Trường CĐCN Thực phẩm	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
08/2019 - 17/05/2020	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Kế toán viên, Phòng Tài chính - Kế toán
18/05/2020 - 11/06/2020	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Chuyên viên lao động tiền lương, Phòng Tổ chức - Hành chính
12/06/2020 - 31/05/2021	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
01/06/2021 - đến nay	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Trưởng Ban Kiểm soát, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính



Bà Lê Thu Trang Thành viên Ban kiểm soát



Sinh năm: 1981
Nơi sinh: Hà Nội
Dân tộc: Kinh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
• Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội
• Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thương mại Bia Hà Nội
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần (0,00%)
• Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0,00%)
• Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (0,00%)



Bà Lê Thu Trang Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
10/2003 - 11/2003	Công ty Bia Hà Nội (nay là Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội)	Công nhân soi chai, Ca bia 1, PXSX
12/2003 - 03/2004	Công ty Bia Hà Nội (nay là Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội)	Nhân viên giao nhận chai, két; Tổ kho chai két, Phòng Vật tư
04/2004 - 09/2005	Công ty Bia Hà Nội (nay là Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội)	Chuyên viên thống kê, Văn phòng Xí nghiệp động lực
10/2005 - 03/2007	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Kế toán, Ban Quản lý tòa nhà số 4 Láng Hạ
04/2007 - 07/2012	CTCP Harec Đầu tư và Thương mại	Kế toán
08/2012 - 02/2015	Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh	Chuyên viên kế toán, Phòng Kế toán thống kê
03/2015 - 09/2015	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Chuyên viên kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán hàng gia công; Phòng Tài chính kế toán
10/2015 - 03/2017	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Chuyên viên kiểm soát, Phòng Tài chính - Kế toán
04/2017 - 05/2017	Nhà máy Bia Hà Nội - Hoàng Hoa Thám	Kế toán tổng hợp, Phòng Kế toán thống kê
06/2017 - đến nay	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán
18/05/2018 - đến nay	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Kiểm soát viên



Bà Nguyễn Thị Thu Trang Thành viên Ban kiểm soát



Sinh năm: 1984
Nơi sinh: Xã Vũ Dương, Tỉnh Ninh Bình
Dân tộc: Kinh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế lao động; Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế lao động
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
• Chuyên viên quản lý tiền lương, chế độ chính sách - Phòng Tổ chức - Nhân sự - Các phòng ban Tổng Công ty - Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội
• Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định
• Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần (0,00%)
• Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0,00%)
• Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (0,00%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
08/2006 - 06/2017	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	Chuyên viên lao động - tiền lương - BHXH
09/2014 - 05/2015	Công ty Cổ phần GEM	CV tư vấn xây dựng thể chế, lao động - tiền lương, chính sách liên quan đến người lao động
07/2017 - 04/2019	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Chuyên viên thanh toán lương, BHXH, Phòng Tổ chức Lao động
04/2019 - 10/2020	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Chuyên viên quản trị nhân sự, Phòng Tổ chức - Nhân sự - Các phòng ban Tổng Công ty
10/2020 - đến nay	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Chuyên viên quản lý tiền lương, chế độ chính sách; Phòng Tổ chức - Nhân sự - Các phòng ban Tổng Công ty
19/04/2024 - đến nay	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Kiểm soát viên

06 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH & BỘ MÁY QUẢN LÝ

BAN GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Họ và tên: Lê Văn Tĩnh	Giám đốc	18/05/2018
Họ và tên: Dương Văn Hoan	Phó giám đốc	25/09/2007
Họ và tên: Trương Trường Giang	Phó giám đốc	08/12/2021

Ông Lê Văn Tĩnh Giám đốc

(Đã giới thiệu ở mục Hội đồng quản trị)

Ông Dương Văn Hoan Phó Giám đốc



Sinh năm: 1974
 Nơi sinh: Xã Vĩnh Thành, Tỉnh Phú Thọ
 Dân tộc: Kinh
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Số cổ phần sở hữu: 19.000 cổ phần (0,19%)
 • Sở hữu cá nhân: 19.000 cổ phần (0,19%)
 • Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (0,00%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
04/1994 - 04/1995	Xí nghiệp Bia Hồng Hà	Công nhân tổ nấu
05/1995 - 12/2000	Xí nghiệp Bia Hồng Hà	Tổ trưởng tổ Nấu
01/2001 - 06/2003	Công ty Bia - NGK Hồng Hà	Phó phòng Kỹ thuật
07/2003 - 06/2005	Công ty Bia - NGK Hồng Hà	Trưởng phòng Kỹ thuật
07/2005 - 08/2007	CTCP Bia Hồng Hà	Trưởng phòng Kỹ thuật
08/2007 - 12/2010	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật
01/2011 - 01/10/2017	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Sản xuất
02/10/2017 - 31/07/2020	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Ủy viên BCH Đảng bộ; Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Sản xuất
01/08/2020 - đến nay	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Giám đốc

Ông Trương Trường Giang Phó Giám đốc



Sinh năm: 1980
 Nơi sinh: Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
 Dân tộc: Kinh
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Sinh Học, Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Số cổ phần sở hữu: 10.000 cổ phần (0,10%)
 • Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (0,10%)
 • Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (0,00%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
04/2004 - 2006	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Cán bộ Phòng Kỹ thuật
2007 - 2008	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Phó phòng Thị trường, Trưởng phòng Tiêu thụ
2009 - 12/2021	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Trưởng phòng Thị trường
12/2021 - đến nay	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Phó Giám đốc, Trưởng phòng Thị trường

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Lê Thành Chung Kế toán trưởng



Sinh năm: 1990
 Nơi sinh: Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
 Dân tộc: Kinh
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Số cổ phần sở hữu: 9.000 cổ phần (0,09%)
 • Sở hữu cá nhân: 9.000 cổ phần (0,09%)
 • Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (0,00%)

Quá trình công tác:

Thời gian	Tổ chức	Chức vụ
10/2012 - 09/2013	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán
10/2013 - 05/2016	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Nhân viên thống kê, Phòng Thị trường
06/2016 - 24/09/2019	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán
25/09/2019 - 19/10/2019	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Phó phòng Tài chính - Kế toán
20/10/2019 - 15/12/2020	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Phụ trách kế toán; Phó phòng Tài chính - Kế toán
16/12/2020 - đến nay	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Kế toán trưởng

06 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH & BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Phòng Tài chính kế toán

Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán, quản lý, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.

Phòng Kế hoạch - vật tư

- Tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty; Là đầu mối tổ chức thực hiện, kiểm tra các đơn vị/bộ phận thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực mua sắm vật tư, tài sản và quản lý hệ thống kho đảm bảo cung cấp đủ vật tư, nguyên vật liệu phục vụ yêu cầu cho sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực Đầu tư xây dựng cơ bản.

Phòng Thị trường

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty về các lĩnh vực: Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược Marketing; Tổ chức phát triển thị trường; Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, dự báo, dự đoán thị trường, quảng bá sản phẩm, đầu tư thương hiệu, hội nghị khách hàng, quản lý hệ thống bán hàng, vận chuyển và phân phối sản phẩm, hàng hoá, đề xuất giá bán sản phẩm; Kiểm soát chất lượng sản phẩm sau bán hàng từ mạng lưới phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng.

Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc và tổ chức thực hiện công việc trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, lao động, tiền lương, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, an toàn vệ sinh lao động, quản trị văn phòng, quan hệ đối nội đối ngoại, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, công tác quân sự quốc phòng, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão, dịch bệnh trong Công ty. Tham mưu, giúp việc về công tác Đảng, đoàn thể trong Công ty.

Phòng Kỹ Thuật

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty về lĩnh vực phát triển khoa học kỹ thuật và công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm; thiết lập, duy trì và quản lý các hệ thống ISO, chịu trách nhiệm về nguyên, nhiên vật liệu, hoá chất, vật tư phục vụ sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.
- Phối hợp các đơn vị/bộ phận xây dựng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn.

Phân xưởng sản xuất

- Quản lý và tổ chức thực hiện các công đoạn công nghệ trong sản xuất gồm: nấu, lên men, lọc bia, chiết bia hơi, chiết bia chai, xử lý nước theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, số lượng, mẫu mã theo quy định hiện hành của Công ty.
- Tổ chức thực hiện công đoạn công nghệ chiết bia chai trong sản xuất theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, số lượng, mẫu mã theo quy định hiện hành của Công ty.

Phân xưởng phụ trợ

Tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ máy móc, thiết bị và phục vụ sản xuất của Công ty theo kế hoạch được giao.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: KHÔNG CÓ



07

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VĨ MÔ

01 Tổng quan tình hình kinh tế

Năm 2025, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm và nhiều bất định. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng giảm từ 3,3% năm 2024 xuống 3,2% năm 2025 và 3,1% năm 2026, thương mại toàn cầu chỉ tăng khoảng 2,9%, thấp hơn mức 3,5% năm trước. Lạm phát giảm dần về 4,2% nhưng vẫn phân hóa mạnh giữa Mỹ và các khu vực khác. Cùng với đó, căng thẳng địa chính trị và chính sách thuế đối ứng mới của Mỹ tiếp tục tạo áp lực lên thương mại và dòng vốn toàn cầu.

8,02%

tăng trưởng GDP

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 8,02%, chỉ thấp hơn mức 8,54% của năm 2022 trong giai đoạn 2011 - 2025, song chưa đạt mục tiêu tăng trưởng 8,3-8,5% (cả năm) theo Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ. Tiêu dùng cuối cùng tăng 7,15% trong Quý IV và lạm phát cơ bản được kiểm soát ở mức 3,31%, cho thấy áp lực giá cả được kiểm soát tương đối tốt. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND tăng đã làm gia tăng áp lực chi phí nhập khẩu. Tỷ giá USD/VND tại ngày 31/12/2025 tăng khoảng 3,3% so với cuối năm 2024. Bình quân năm 2025, tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố là 24.976,91 VND/USD, tương ứng mức tăng 3,34% so với tỷ giá trung tâm bình quân năm 2024.

02 Biến động giá nguyên liệu

Đối với ngành bia, biến động giá đại mạch, hoa bia và nhôm (chiếm khoảng 45-50% cơ cấu giá vốn) tiếp tục là yếu tố rủi ro. Nguồn cung đại mạch và hoa bia phụ thuộc lớn vào thị trường châu Âu, Úc và Bắc Mỹ, do đó dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thời tiết cực đoan, xung đột địa chính trị và gián đoạn logistics toàn cầu. Theo dữ liệu thị trường hàng hóa quốc tế, giá đại mạch toàn cầu năm 2025 đạt khoảng 115,36 USD/tấn, giảm so với mức 136,15 USD/tấn của năm 2024. Trong khi đó, giá nhôm trên thị trường quốc tế tăng mạnh trong năm 2025, với giá hợp đồng tương lai nhôm đạt khoảng 2.950 USD/tấn vào tháng 12/2025, tăng khoảng 18% so với đầu năm do lo ngại nguồn cung toàn cầu thắt chặt. Nhìn chung, mặt bằng giá nguyên liệu trong giai đoạn 2024 - 2025 đã hạ nhiệt so với giai đoạn biến động mạnh trước đó. Tuy nhiên, diễn biến tỷ giá và chính sách thuế quan phức tạp của Mỹ vẫn đang tiếp tục gây bất ổn cho chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu, tiềm ẩn rủi ro tăng chi phí đầu vào.

03 Tâm lý tiêu dùng thắt chặt

Về cầu thị trường, sản lượng bia Việt Nam năm 2025 đạt trên 4,6 tỷ lít, tăng nhẹ so với năm 2024, phản ánh xu hướng phục hồi thận trọng sau 2 năm giảm liên tiếp. Người tiêu dùng vẫn duy trì tâm lý tiết chế chi tiêu đối với mặt hàng bia do chịu tác động đồng thời của hai yếu tố chính.



4,6 tỷ

lít bia

Thứ nhất, bối cảnh kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn nhiều biến động tạo ra tâm lý thắt chặt chi tiêu của nhiều nhóm người tiêu dùng, khiến người dân ưu tiên các nhu cầu thiết yếu và có xu hướng tiết kiệm hơn. Theo khảo sát của InFocus Mekong Research, chỉ số niềm tin người tiêu dùng tại Việt Nam trong năm 2025 duy trì quanh mức 52 điểm, phản ánh tâm lý tiêu dùng tương đối ổn định nhưng chưa thực sự mạnh mẽ so với giai đoạn trước đại dịch. Đồng thời, tăng trưởng chi tiêu thực tế của hộ gia đình sau khi loại trừ yếu tố lạm phát đạt khoảng 3,45% vào giữa năm 2025, giảm so với mức khoảng 4,11% ghi nhận đầu năm. Cho thấy sức mua của người tiêu dùng vẫn phục hồi chậm và chịu ảnh hưởng nhất định từ bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động.

Thứ hai, việc thực thi nghiêm các chính sách kiểm soát đồ uống có cồn như Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 168/2024/NĐ-CP - tiếp tục siết chặt việc xử phạt vi phạm giao thông và kiểm soát nồng độ cồn đã làm thay đổi hành vi tiêu dùng, đặc biệt tại các kênh nhà hàng, quán ăn và tụ điểm giao lưu. Bên cạnh đó, thị trường đang chứng kiến sự gia tăng lựa chọn bia thủ công và sản phẩm có nồng độ cồn thấp, phản ánh xu hướng tiêu dùng ngày càng chú trọng sức khỏe, trải nghiệm và yếu tố bền vững, đặc biệt trong nhóm khách hàng trẻ đô thị. Nhiều doanh nghiệp trong ngành đã và đang nỗ lực đưa ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu này.

04 Thuế tiêu thụ đặc biệt

Thách thức từ chính sách tiếp tục gia tăng khi hệ thống chính sách kiểm soát đồ uống có cồn vẫn đang ngày càng siết chặt. Tháng 6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), có hiệu lực từ 01/01/2026, theo đó thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia sẽ tăng lên 70% từ năm 2027 và tiếp tục tăng 5% mỗi năm đến 2031, đạt mức 90%. Lộ trình này tạo áp lực lớn lên chi phí và giá bán, có thể ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ và cạnh tranh thị trường. Đồng thời, các quy định tại Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (2020) về việc cấm quảng cáo bia, rượu trên truyền hình, radio giờ vàng; cấm khuyến mại trực tiếp; quy định nghiêm ngặt về độ tuổi tiêu dùng... tiếp tục hạn chế hoạt động quảng cáo, khuyến mại và truyền thông thương hiệu.

05 Triển vọng trung và dài hạn

Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức ngắn hạn, triển vọng trung và dài hạn của thị trường nội địa vẫn được đánh giá tích cực. Bước sang giai đoạn 2026 - 2030, nhiều nhận định cho rằng với quyết tâm cao và chỉ đạo quyết liệt, Việt Nam sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố đà phục hồi, tạo nền tảng hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP 10% trong năm 2026, tạo nền tảng thuận lợi cho doanh nghiệp phục hồi sản lượng. Với dân số hơn 100 triệu người, tầng lớp trung lưu tăng nhanh, mức chi tiêu gia đình tăng trung bình 8-10%/năm, Việt Nam vẫn được đánh giá là thị trường còn nhiều dư địa tăng trưởng cho ngành bia, rượu. Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA...) cũng mở ra cơ hội vươn ra quốc tế. Đồng thời, chuyển đổi số, xu hướng tiêu dùng "xanh", kinh tế tuần hoàn sẽ là những đòn bẩy quan trọng giúp doanh nghiệp nâng tầm, phát triển bền vững. Trước những biến động này, Công ty định hướng kiểm soát chặt chi phí, tối ưu cơ cấu sản phẩm, tăng cường quản trị rủi ro tài chính và đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Đồng thời, xây dựng các kịch bản điều hành linh hoạt để chủ động ứng phó và duy trì tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.

07

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, phát triển thêm các sản phẩm bia địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng và mở rộng thị phần trên thị trường
- Chú trọng đảm bảo và không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng, kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất và nguyên liệu đầu vào. Qua đó, Công ty hướng tới việc giữ vững uy tín thương hiệu, củng cố niềm tin của khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu trên phạm vi rộng khắp các vùng thị trường thông qua việc đẩy mạnh hoạt động quảng bá, phát triển hệ thống phân phối và nâng cao chất lượng sản phẩm. Qua đó góp phần gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu, mở rộng thị phần và củng cố vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã họp và đề ra mục tiêu, kế hoạch trung hạn đến năm 2030 và tầm nhìn 2035. Đó là:
 - Đầu tư nâng cấp và mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh lên mức 32 đến 35 triệu lít bia/năm;
 - Đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn dẫn đầu trong hệ thống HABECO.
 - Tạo việc làm với mức thu nhập ổn định trên 13 triệu đồng/người/tháng và các chế độ chính sách cho người lao động của Công ty.
 - Đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông từ 10% trở lên.
 - Đảm bảo nộp ngân sách nhà nước cho tỉnh Phú Thọ và công tác an sinh xã hội đối với địa phương.
- Để đạt được những mục tiêu trên, Công ty cần thực hiện các giải pháp sau:
 - Đầu tư mới và nâng cấp máy móc, thiết bị phù hợp để đạt công suất như mục tiêu đề ra.
 - Nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động. Đảm bảo đầy đủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường lao động.
 - Sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm; tiết giảm mọi khoản chi phí không thực sự cần thiết, chống lãng phí.
 - Nghiên cứu thị trường, quy hoạch và nâng cấp các đại lý, khách hàng để sức tiêu thụ đạt như kỳ vọng. Tăng cường hỗ trợ công tác tiếp thị, mở mới điểm bán cho đại lý, khách hàng tiềm năng.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà luôn định hướng hoạt động theo nguyên tắc phát triển bền vững, trong đó đảm bảo sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng kinh doanh, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Bên cạnh việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc sử dụng hiệu quả nguồn lực, giảm thiểu tác động đến môi trường và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Trên cơ sở đó, các chiến lược phát triển bền vững của Công ty được xây dựng và triển khai dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau:

Đổi mới công nghệ và bảo vệ môi trường

Công ty liên tục thực hiện đổi mới công nghệ sản xuất, đặc biệt là các công nghệ tiên tiến nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Một trong những định hướng chiến lược là áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm lượng khí thải CO2 và sử dụng nguyên liệu tái chế trong sản xuất. Các quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường theo ISO 14001, cam kết bảo vệ hệ sinh thái và phát triển bền vững.

Đối với văn hóa doanh nghiệp

Công ty định hướng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết và minh bạch, khuyến khích sáng tạo và đổi mới. Mọi nhân viên đều được tạo điều kiện để phát triển nghề nghiệp và đóng góp vào sự thành công chung của công ty.

Đối với người lao động

Trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty đặt người lao động ở vị trí trung tâm, với các chính sách an toàn lao động nghiêm ngặt, nhằm tạo ra môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và công bằng. Công ty không chỉ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động mà còn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đời sống, sức khỏe và sự phát triển nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo và phúc lợi.

Đối với khách hàng

Công ty định hướng phát triển các sản phẩm có chất lượng ổn định và đảm bảo an toàn thực phẩm, từ đó tạo ra mối quan hệ bền vững và lâu dài. Các kế hoạch phát triển khách hàng được xây dựng dựa trên việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và cải tiến quy trình phục vụ khách hàng, bảo đảm sự hài lòng tối đa. Công ty hướng đến mở rộng mạng lưới khách hàng bằng việc cung cấp đa dạng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hiện đại, đồng thời duy trì sự tương tác và phản hồi thường xuyên từ khách hàng để cải thiện dịch vụ, sản phẩm và thắt chặt mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng.

Đối với cộng đồng và xã hội

Công ty tiếp tục đặt mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp đóng góp lớn nhất cho ngân sách địa phương. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các trách nhiệm tài chính đối với địa phương, hỗ trợ công tác an sinh xã hội, đồng thời tiếp tục mở rộng các hoạt động kinh doanh và đầu tư, thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp liên quan, tạo ra nhiều cơ hội việc làm và nâng cao chất lượng sống cho người dân địa phương.



Rủi ro về kinh tế

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng đáng kể từ diễn biến kinh tế vĩ mô. Trong những năm gần đây, ngành bia Việt Nam được hưởng lợi từ tốc độ tăng trưởng kinh tế tích cực và quy mô dân số trẻ với nhu cầu tiêu dùng cao; tuy nhiên, ngành cũng có độ nhạy cảm lớn trước các biến động về thu nhập và chi tiêu của người dân.

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng 8,02%; CPI bình quân tăng 3,31%, lạm phát cơ bản tăng 3,21%. Tăng trưởng kinh tế và sự phục hồi của hoạt động dịch vụ - du lịch góp phần hỗ trợ nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết.

Mặc dù lạm phát được kiểm soát trong mục tiêu Quốc hội đề ra, mặt bằng giá tiêu dùng tăng vẫn ảnh

hưởng đến chi phí sinh hoạt và thu nhập thực tế của người dân. Với ngành bia - nhóm hàng không thiết yếu - sức mua có xu hướng tăng chậm lại khi người dân thắt chặt chi tiêu. Điều này đặt Công ty trước các rủi ro: (i) tăng trưởng sản lượng tiêu thụ thấp hơn kỳ vọng; (ii) biên lợi nhuận bị thu hẹp do áp lực chi phí; (iii) cạnh tranh giá gia tăng trong ngành.

Để giảm thiểu rủi ro, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến kinh tế vĩ mô, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công ty tập trung tối ưu chi phí sản xuất và kiểm soát tồn kho; đồng thời đẩy mạnh hệ thống phân phối và hoạt động marketing nhằm thúc đẩy sản lượng tiêu thụ, ổn định lợi nhuận.



Rủi ro pháp luật

Ngành đồ uống có cồn là lĩnh vực chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của nhiều văn bản pháp luật quan trọng: Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Thương mại; Luật Quảng cáo, cùng các quy định liên quan đến thương mại điện tử và bảo vệ môi trường. Sự thay đổi hoặc siết chặt các chính sách quản lý có thể tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp trong ngành.

Hiện nay, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia ở mức 65% giá xuất xưởng và vẫn nằm trong lộ trình tăng lên 70% từ năm 2027 và tiếp tục tăng thêm 5% mỗi năm đến năm 2031, nhằm hạn chế tiêu dùng đồ uống có cồn. Trong bối cảnh cạnh tranh cao và sức mua thị trường biến động, việc điều chỉnh giá bán để bù đắp phần

thuế tăng thêm có thể ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ hoặc làm gia tăng áp lực cạnh tranh về giá.

Đồng thời, quy định xử phạt nghiêm về nồng độ cồn khi tham gia giao thông cùng các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về quảng cáo, môi trường và an toàn thực phẩm làm gia tăng chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lý. Công ty chủ động cập nhật chính sách và hoàn thiện quy trình nội bộ, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Công ty tăng cường kiểm soát chất lượng, minh bạch thông tin sản phẩm và nâng cao năng lực quản trị rủi ro pháp lý nhằm hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh.



Rủi ro cạnh tranh



Thị trường bia Việt Nam có hơn 100 doanh nghiệp sản xuất, trong đó có nhiều tập đoàn lớn như Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO), Heineken Việt Nam, Carlsberg Việt Nam, Sapporo Việt Nam, AB Inbev Việt Nam với lợi thế về thương hiệu, công nghệ và hệ thống phân phối rộng khắp. Xu hướng cao cấp hóa sản phẩm và gia tăng đầu tư cho marketing khiến cạnh tranh không chỉ diễn ra về giá mà còn ở chất lượng, hình ảnh

thương hiệu và độ phủ thị trường. Bên cạnh đó, sự phát triển của các doanh nghiệp bia địa phương và bia thủ công cũng làm gia tăng mức độ cạnh tranh ở từng phân khúc thị trường.

Trong bối cảnh đó, áp lực giữ thị phần là rất lớn, đòi hỏi công ty phải liên tục cải thiện chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí, củng cố hệ thống phân phối và xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm duy trì vị thế cạnh tranh trên thị trường.

08 CÁC RỦI RO



Rủi ro về nguồn cung ứng nguyên vật liệu



Hoạt động sản xuất bia phụ thuộc lớn vào các nguyên liệu chính như malt, hoa bia, men bia và bao bì, trong đó một tỷ lệ đáng kể phải nhập khẩu từ thị trường nước ngoài. Do đó, Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động giá nguyên liệu thế giới, chi phí vận chuyển quốc tế và tỷ giá ngoại tệ.

Trong bối cảnh xung đột địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và biến động giá hàng hóa nông sản, giá malt và hoa bia có thể tăng mạnh, nguồn cung bị thu hẹp, làm gia tăng chi phí sản xuất và có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu nhập khẩu thường có thời gian chờ kéo dài do phụ thuộc vào tiến độ sản xuất, vận chuyển quốc tế và thủ tục thông quan. Điều này đòi hỏi Công ty phải có kế hoạch đặt hàng và dự trữ phù hợp để tránh rủi ro thiếu hụt nguyên liệu.

Biến động tỷ giá cũng là yếu tố rủi ro đáng lưu ý. Năm 2025, tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng và duy trì ở mức cao, với tỷ giá trung tâm bình quân tăng 3,34% so với năm 2024. Diễn biến này làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu, qua đó tạo áp lực lên giá vốn hàng bán và

hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, nhu cầu tiêu thụ bia có tính mùa vụ rõ nét, thường tăng mạnh vào các dịp lễ, Tết và mùa cao điểm. Sự biến động theo mùa này đặt ra yêu cầu cao đối với công tác dự báo nhu cầu và quản lý tồn kho. Nếu dự trữ quá thấp có thể dẫn đến gián đoạn sản xuất, trong khi tồn kho quá cao sẽ làm tăng chi phí lưu kho và rủi ro biến động giá.

Để giảm thiểu tác động bất lợi, Công ty duy trì mức dự trữ nguyên vật liệu hợp lý, đa dạng hóa nhà cung cấp và xây dựng kế hoạch cung ứng ổn định nhằm chủ động kiểm soát chi phí và đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục.

Rủi ro bất khả kháng

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, biến đổi khí hậu. Những sự kiện này có thể gây gián đoạn hoạt động sản xuất tại nhà

máy, làm hư hỏng tài sản, đứt gãy chuỗi cung ứng hoặc ảnh hưởng đến hệ thống phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

Để giảm thiểu rủi ro, Công ty xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp,

phương án dự phòng sản xuất và thực hiện mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định, nhằm hạn chế thiệt hại khi phát sinh sự kiện bất khả kháng.



CHƯƠNG 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tổ chức và nhân sự
- 03 Tình hình đầu tư
Tình hình thực hiện các dự án
- 04 Tình hình tài chính
- 05 Cơ cấu cổ đông
Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06 Báo cáo tác động liên quan đến
môi trường và xã hội của công ty



01

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Trong năm tài chính 2025, Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động. Nhờ chủ động điều hành linh hoạt, bám sát nhu cầu thị trường và tăng cường quản trị chi phí, Công ty ghi nhận sự cải thiện đồng thời về quy mô doanh thu, hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời. Đồng thời, Công ty cũng chủ động quản trị rủi ro chuỗi cung ứng thông qua việc duy trì nguồn cung nguyên liệu tương đối ổn định, xây dựng kế hoạch dự trữ phù hợp, qua đó hạn chế tác động từ biến động giá nguyên vật liệu và chi phí logistics trên thị trường.

Sản xuất

27.628
nghìn lít
+14,40%

Về hoạt động sản xuất, năm 2025 Công ty tiếp tục vận hành ổn định, bám sát kế hoạch và đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường. Tổng sản lượng sản xuất các loại bia đạt 27.628 nghìn lít, bằng 107,92% kế hoạch năm và tăng 14,40% so với năm 2024. Đạt được kết quả này là nhờ công tác tổ chức sản xuất được triển khai hiệu quả, góp phần bảo đảm nguồn cung hàng hóa phục vụ thị trường và tạo nền tảng thuận lợi cho tăng trưởng kết quả kinh doanh.

Tiêu thụ

27.613
nghìn lít
+14,33%

Về hoạt động tiêu thụ, thị trường tiêu thụ của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định và có bước phát triển tích cực. Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2025 đạt 27.613 nghìn lít, tăng 14,33% so với năm 2024. Trong năm, Công ty tập trung sản xuất và kinh doanh các dòng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội, trong đó chủ lực là bia hơi và bia địa phương, phân phối chủ yếu tại Phú Thọ và các tỉnh lân cận. Kết quả tiêu thụ khả quan là yếu tố quan trọng hỗ trợ tăng trưởng doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm.



Doanh thu thuần

201,48
tỷ đồng
+12,50%

Doanh thu thuần năm 2025 đạt 201,48 tỷ đồng, tăng 12,50% so với năm 2024. Trong khi đó, giá vốn hàng bán chỉ tăng 0,90%, đạt 114,92 tỷ đồng, qua đó giúp lợi nhuận gộp tăng mạnh 32,78%, lên 86,56 tỷ đồng. Công ty đã chủ động kiểm soát chi phí đầu vào, đồng thời tận dụng hiệu quả sự ổn định của giá nguyên vật liệu để cải thiện đáng kể biên lợi nhuận gộp.

Chi phí

Chi phí bán hàng

44,25
tỷ đồng
+45,03%

Chi phí quản lý doanh nghiệp

25,03
tỷ đồng
+20,11%

Về chi phí hoạt động, chi phí bán hàng năm 2025 đạt 44,25 tỷ đồng, tăng 45,03%, chiếm 21,96% doanh thu thuần. Mức tăng chủ yếu do Công ty chủ động gia tăng đầu tư cho hoạt động thị trường, bao gồm chi phí dụng cụ, hỗ trợ hệ thống phân phối và nhân sự bán hàng. Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận 25,03 tỷ đồng, tăng 20,11% do Công ty tăng cường hoàn thiện bộ máy quản trị phù hợp với quy mô hoạt động mở rộng. Công ty không phát sinh chi phí tài chính và chi phí lãi vay trong cả năm 2025, phản ánh cơ cấu tài chính không phụ thuộc vào vay nợ.

Mặc dù tổng chi phí hoạt động tăng, Công ty vẫn chú trọng triển khai các giải pháp kiểm soát và tối ưu như đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý xuất - nhập và bán hàng, chuẩn hóa quy trình và tăng cường quản trị dữ liệu. Nhờ đó, nguồn lực được sử dụng hiệu quả hơn, hạn chế phát sinh lãng phí và tạo nền tảng cải thiện hiệu quả hoạt động trong các kỳ tiếp theo.

Lợi nhuận sau thuế

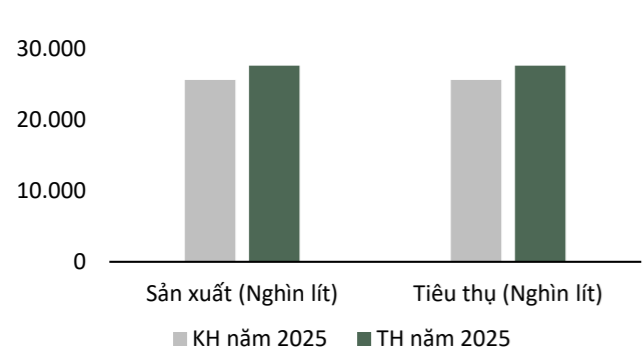
16,35
tỷ đồng
+22,93%

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 16,35 tỷ đồng, tăng 22,93% so với năm 2024; biên lợi nhuận ròng cải thiện từ 7,43% lên 8,11%, khẳng định hiệu quả và chất lượng tăng trưởng được nâng cao.

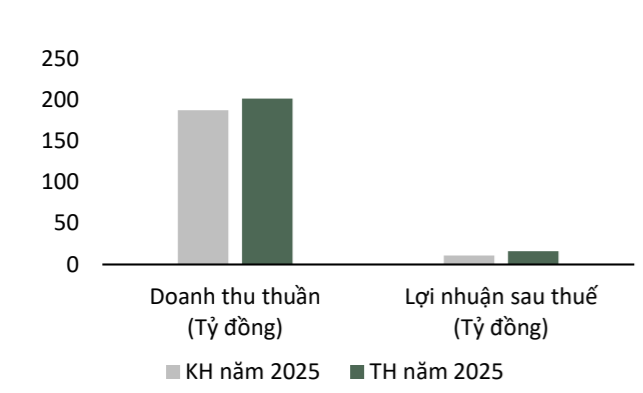
Chi tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/ giảm so với năm 2024
1. Doanh thu thuần	179.088.704.645	201.479.285.208	12,50%
2. Giá vốn hàng bán	113.900.746.408	114.921.888.850	0,90%
3. Lợi nhuận gộp	65.187.958.237	86.557.396.358	32,78%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	2.396.560.910	2.146.051.807	-10,45%
5. Chi phí tài chính	-	-	-
6. Chi phí bán hàng	30.509.705.737	44.248.846.368	45,03%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.836.078.959	25.025.993.965	20,11%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.238.734.451	19.428.607.832	19,64%
9. Lợi nhuận khác	659.665.925	1.267.359.016	92,12%
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.898.400.376	20.695.966.848	22,47%
11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.297.546.846	16.347.307.403	22,93%

01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH



Được sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty và lãnh đạo Công ty, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà đã tập trung huy động, phát động các nguồn lực, vật lực cho công tác thu hút đại lý, công tác hỗ trợ đại lý mở điểm ngay từ đầu năm. Đồng thời thực hiện nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác thị trường, tiết giảm tối đa chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí sản xuất...



Trên cơ sở đó, kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025 đến ngày 31/12/2025 cho thấy các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất sinh lời, thu nhập người lao động và tỷ lệ cổ tức dự kiến đều vượt mức kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Đáng chú ý, sản lượng tiêu thụ đạt 107,86% kế hoạch; doanh thu thuần đạt 201,48 tỷ đồng (107,62% kế hoạch); lợi nhuận trước thuế đạt 150,76% và lợi nhuận sau thuế đạt 148,91% kế hoạch. Cổ tức dự kiến là 12%, cao hơn kế hoạch đặt ra đầu năm 2025, phản ánh kết quả hoạt động tích cực và khả năng sinh lời vượt kỳ vọng của Công ty trong năm.

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	% KH năm 2025	Tăng trưởng 2025/2024
1. Sản xuất	Nghìn lít	25.600	27.628	24.151	107,92%	14,40%
2. Tiêu thụ	Nghìn lít	25.600	27.613	24.153	107,86%	14,33%
3. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	187,22	201,48	179,09	107,62%	12,50%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,73	20,70	16,90	150,76%	22,49%
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,98	16,35	13,30	148,91%	22,93%
6. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	142,60	152,44	144,53	106,90%	5,47%
7. Cổ tức	%	8,00	12,00 ^(*)	9,50	150,00%	26,32%

^(*)Cổ tức năm 2025 dự kiến ở mức 12% và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Văn Tĩnh	Giám đốc
2	Ông Dương Văn Hoan	Phó giám đốc
3	Ông Trương Trường Giang	Phó giám đốc
4	Ông Lê Thành Chung	Kế toán trưởng

Thông tin sơ yếu lý lịch cụ thể đã được trình bày tại Chương 1, mục Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý.

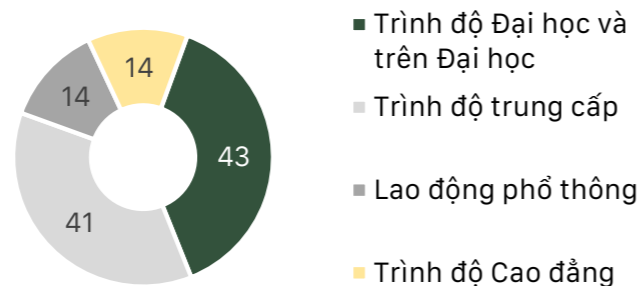
Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ông Dương Văn Hoan được bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 07/NQ-HABECO-HHA-HĐQT ngày 25/07/2025, có hiệu lực từ ngày 01/08/2025.
- Ông Lê Thành Chung được bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-HABECO-HHA-HĐQT ngày 12/12/2025, có hiệu lực từ ngày 16/12/2025.

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Số lượng, cơ cấu người lao động

Số người lao động của Công ty tại ngày 31/12/2024 là: 111 người.
Số người lao động của Công ty tại ngày 31/12/2025 là: 112 người.
Số lượng lao động bình quân trong 02 năm qua (2024 và 2025) là: 112 người.
Cơ cấu người lao động cụ thể như sau:



Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty áp dụng hệ thống thang, bảng lương và nguyên tắc chi trả lương thực tế, thưởng hiệu suất theo chức danh công việc và lương khoán theo định mức sản xuất. Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo quy định, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách tuyển dụng nhân viên

Ban điều hành Công ty trong thời gian qua đã thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi CBCNV, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cải tiến công tác tuyển dụng lao động, xây dựng định biên lao động hợp lý, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Nhận thức rõ chất lượng lao động đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty, hàng năm, Công ty luôn cử người lao động tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn, phù hợp với từng bộ phận (thị trường, kế toán, kỹ thuật..).

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc:** Số giờ làm việc: 08 giờ/ngày; 40 giờ/tuần. Đối với cán bộ, nhân viên làm việc theo giờ hành chính, nghỉ 02 ngày cuối tuần là ngày Thứ 7 và ngày Chủ nhật. Đối với người lao động làm việc theo Ca, nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục. Trong trường hợp đặc biệt do chu kỳ lao động không thể nghỉ hàng tuần thì người lao động được nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.
- Nghỉ phép, Lễ, Tết:** Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty thì được nghỉ hàng năm, hưởng nguyên lương theo Hợp đồng lao động bình thường: 12 ngày đối với người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại. Mỗi tháng người lao động được nghỉ 1 ngày, nếu không nghỉ thì sẽ được cộng dồn vào những tháng sau. Nếu thời gian làm việc dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ hàng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc thực tế. Người lao động sẽ có thêm 01 ngày nghỉ hàng năm cho mỗi 5 năm làm việc tiếp theo tại Công ty.
- Nghỉ ốm, thai sản:** CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định.
- Điều kiện làm việc:** Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc. Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chế độ chính sách khác

Hàng năm, Công ty tổ chức Hội nghị người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Đồng thời, Công ty luôn làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.



03 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2025, Công ty không có khoản đầu tư lớn.

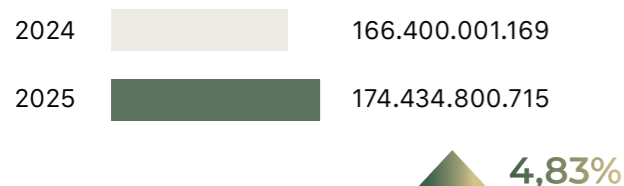
Các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty hiện không có công ty con, công ty liên kết.

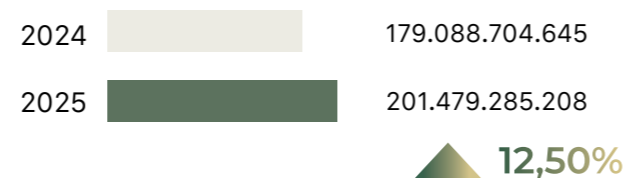
04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

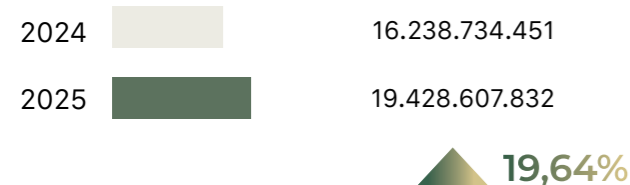
Tổng giá trị tài sản (VND)



Doanh thu thuần (VND)



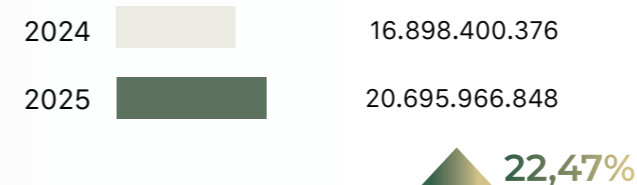
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (VND)



Lợi nhuận khác (VND)



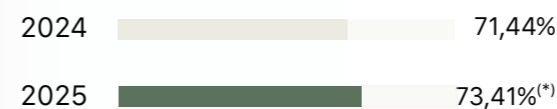
Lợi nhuận trước thuế (VND)



Lợi nhuận sau thuế (VND)



Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức



(*Cổ tức năm 2025 dự kiến ở mức 12% và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Trong năm 2025, Công ty đã chủ động tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng giảm sử dụng đòn bẩy tài chính, tăng cường năng lực tự chủ và kiểm soát rủi ro. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh tối ưu quản trị hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và kiểm soát chi phí hoạt động. Nhờ đó, nền tảng tài chính được củng cố vững chắc, hiệu quả vận hành được cải thiện rõ rệt và các chỉ tiêu sinh lời ghi nhận mức tăng trưởng tích cực.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

	Năm 2024	Năm 2025
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,80	2,20
Hệ số thanh toán nhanh	2,23	1,82

Công ty duy trì khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ nợ ngắn hạn trong năm 2025. Các chỉ tiêu hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh giảm so với năm trước do tài sản ngắn hạn giảm 10,18%, từ 85,43 tỷ đồng xuống 76,73 tỷ đồng, trong khi nợ ngắn hạn tăng 14,40%, từ 30,50 tỷ đồng lên 34,89 tỷ đồng.

Cụ thể, trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, Công ty đã giảm hàng tồn kho 25,08% và giảm đầu tư tài chính ngắn hạn 22,41%, đồng thời tăng mạnh tiền và các khoản tương đương tiền lên 11,44 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, nợ ngắn hạn tăng chủ yếu do người mua trả tiền trước ngắn hạn, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, phải trả người lao động và phải trả ngắn hạn khác tăng lên.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

	Năm 2024	Năm 2025
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,27	0,29
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,36	0,40

Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu nguồn vốn theo hướng thận trọng và hầu như không sử dụng đòn bẩy tài chính. Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty không phát sinh vay và nợ thuê tài chính; nợ phải trả chủ yếu vẫn là các khoản phát sinh từ hoạt động kinh doanh và nghĩa vụ phải thanh toán trong ngắn hạn. Sự gia tăng của các khoản nợ này dẫn đến tỷ trọng nợ trên tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty tăng nhẹ trong năm 2025.

04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

	Năm 2024	Năm 2025
Vòng quay hàng tồn kho	6,61	7,54
Vòng quay tổng tài sản	1,08	1,18

Trong năm 2025, vòng quay hàng tồn kho tăng nhẹ so với năm 2024, chủ yếu do hàng tồn kho bình quân giảm mạnh trong khi giá vốn hàng bán gần như đi ngang (chỉ tăng 0,90% so với năm 2024). Đối với doanh nghiệp sản xuất bia, việc nâng cao vòng quay hàng tồn kho, giảm thời gian lưu kho là tín hiệu tích cực do đặc thù sản phẩm có hạn sử dụng và chịu tác động mùa vụ. Việc chủ động rút ngắn thời gian lưu kho giúp Công ty hạn chế rủi ro suy giảm chất lượng sản phẩm, giảm chi phí bảo quản và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động, đồng thời hạn chế tình trạng ứ đọng vốn.

Đồng thời, hiệu quả sử dụng tài sản được cải thiện do tốc độ tăng doanh thu thuần (tăng 12,50%) cao hơn tốc độ tăng tổng tài sản (tăng 4,83%). Với việc sản lượng tiêu thụ năm 2025 đạt 55% công suất nhà máy, Công ty vẫn còn dư địa khai thác công suất và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản hiện hữu, qua đó tiếp tục ưu tiên cải thiện hiệu suất vận hành thay vì đẩy mạnh đầu tư mở rộng.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

	Năm 2024	Năm 2025
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,07	0,08
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,09	0,10

Công ty nâng cao biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và biên lợi nhuận ròng nhờ gia tăng sản lượng tiêu thụ, phân bổ tốt hơn chi phí cố định, duy trì sự ổn định của chi phí nguyên vật liệu, đồng thời kiểm soát chặt chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và không phát sinh chi phí lãi vay.

	Năm 2024	Năm 2025
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,11	0,13
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,08	0,09

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROEA) của Công ty được cải thiện chủ yếu nhờ tăng trưởng lợi nhuận. Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh, tuy nhiên toàn bộ lợi nhuận trong năm được sử dụng để chi trả cổ tức và trích lập các quỹ, do đó vốn chủ sở hữu chỉ tăng rất nhẹ (từ 123,04 tỷ đồng lên 124,39 tỷ đồng).

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROAA) cũng tăng nhẹ do lợi nhuận cải thiện rõ rệt trong khi quy mô tài sản không biến động lớn. Qua đó, Công ty tiếp tục tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn lực và duy trì chất lượng tăng trưởng trong năm.



05

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phần Công ty tại ngày 31/12/2025

Tổng số cổ phần đã phát hành	:	10.000.000 cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành	:	10.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phần
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông: 10.000.000 cổ phần
Cổ phần ưu đãi	:	0 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
Số cổ phần tự do chuyển nhượng	:	10.000.000 cổ phần
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	:	0 cổ phần

Danh sách Cổ đông nhà nước, Cổ đông lớn tại ngày 31/12/2025

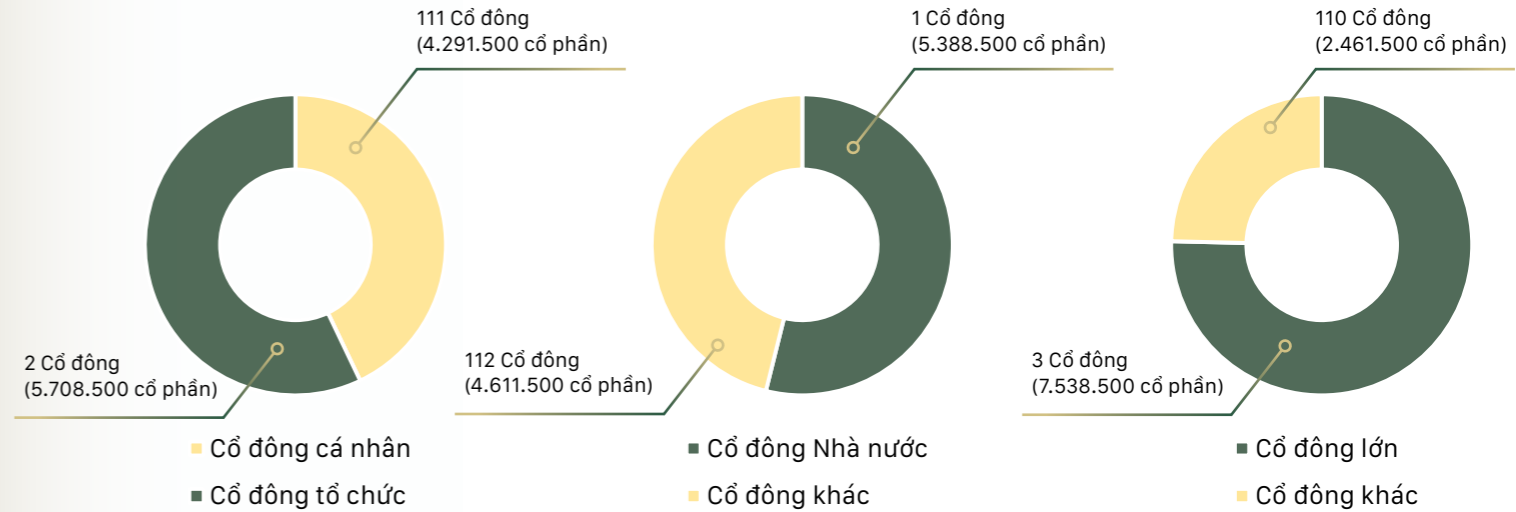
TT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL tại 31/12/2025 (%)
1	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội	5.388.500	53,89%
2	Nguyễn Doãn Khánh	800.000	8,00%
3	Đình Văn Thuận	1.350.000	13,50%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài

0%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 0% theo Công văn của UBCKNN số 4407/UB-CK-PTTT ngày 14/08/2025).

Cơ cấu cổ đông Công ty ngày 31/12/2025



Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1. Trong nước	113	10.000.000	100.000.000.000	100%
2. Nước ngoài	0	0	0	0
II. Cổ đông cá nhân, cổ đông tổ chức				
1. Cổ đông cá nhân	111	4.291.500	42.915.000.000	43%
2. Cổ đông tổ chức	2	5.708.500	57.085.000.000	57%
III. Cổ đông Nhà nước, cổ đông khác				
1. Cổ đông Nhà nước	1	5.388.500	53.885.000.000	54%
2. Cổ đông khác	112	4.611.500	46.115.000.000	46%
IV. Cổ đông lớn, cổ đông khác				
1. Cổ đông lớn	3	7.538.500	75.385.000.000	75%
2. Cổ đông khác	110	2.461.500	24.615.000.000	25%
Tổng cộng	113	10.000.000	100.000.000.000	100%

05

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI
VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

■ Năm 2005, Công ty chuyển đổi cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định 413/QĐ-CT ngày 01/02/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành CTCP; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 19/08/2005. Vốn điều lệ ban đầu: 728.000.000 đồng.

01

Năm 2007

02

Năm 2007

03

Năm 2008

04

Năm 2010

05

Năm 2011

06

Năm 2014

Vốn điều lệ trước tăng:
728.000.000 đồng.

Vốn điều lệ sau tăng:
8.000.000.000 đồng (phát hành thêm 727.200 cổ phần).

Hình thức: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung, bao gồm Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, cán bộ công nhân viên và các đối tác khác.

Đơn vị cấp: Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 1 ngày 15/03/2007.

Vốn điều lệ trước tăng:
8.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ sau tăng:
20.000.000.000 đồng (phát hành thêm 1.200.000 cổ phần).

Hình thức: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung, bao gồm Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, cán bộ công nhân viên và các đối tác khác.

Đơn vị cấp: Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 2 ngày 20/09/2007.

Vốn điều lệ trước tăng:
20.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ sau tăng:
35.000.000.000 đồng (phát hành thêm 1.500.000 cổ phần).

Hình thức: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung, bao gồm Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, cán bộ công nhân viên và các đối tác khác.

Đơn vị cấp: Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 3 ngày 18/11/2008.

Vốn điều lệ trước tăng:
35.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ sau tăng:
46.615.000.000 đồng (phát hành thêm 1.161.500 cổ phần).

Hình thức: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung.

Đơn vị cấp: Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 18/05/2010.

Vốn điều lệ trước tăng:
46.615.000.000 đồng.

Vốn điều lệ sau tăng:
68.515.000.000 đồng (phát hành thêm 2.190.000 cổ phần).

Hình thức: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung.

Đơn vị cấp: Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 6 ngày 23/09/2011.

Vốn điều lệ trước tăng:
68.515.000.000 đồng.

Vốn điều lệ sau tăng:
100.000.000.000 đồng (phát hành thêm 3.148.500 cổ phần).

Hình thức: Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung.

Đơn vị cấp: Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 8 ngày 04/03/2014.



Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 01/01/2025: 0
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ thực hiện trong năm: Không có
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2025: 0



Các chứng khoán khác

Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không có

06 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tác động lên môi trường

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà định hướng tăng cường các giải pháp nhằm sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm thiểu tác động đến môi trường trong hoạt động sản xuất. Trong đó, Công ty từng bước nghiên cứu các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, đặc biệt là định hướng ứng dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời vào hệ thống sản xuất và vận hành.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng và từng bước giảm lượng phát thải carbon trong quá trình hoạt động. Việc thúc đẩy các giải pháp sử dụng năng lượng sạch và công nghệ thân thiện với môi trường không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn thể hiện cam kết của Công ty trong việc hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường trong dài hạn.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

3.755.334
Kg

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Tổng nguyên vật liệu chính sử dụng trong năm 2025 đạt 3.755.334 kg, tăng 9,60% so với năm 2024.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Do đặc thù của ngành sản xuất bia, phần lớn nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất chỉ có thể sử dụng một lần và khó tái chế. Tuy nhiên, Công ty luôn chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu thông qua việc kiểm soát chặt

chế quy trình sản xuất, tối ưu hóa định mức sử dụng và hạn chế tối đa tình trạng lãng phí.

Bên cạnh đó, Công ty cũng từng bước nghiên cứu và áp dụng các giải pháp quản lý nguyên vật liệu hiệu quả hơn, nhằm giảm thiểu tác

động đến môi trường và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Những nỗ lực này thể hiện cam kết của Công ty trong việc hướng tới mô hình sản xuất hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên và phát triển bền vững.

Tiêu thụ năng lượng

3.056.980
kWh

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Trong năm 2025, tổng lượng điện tiêu thụ của Công ty là 3.056.980 kWh, được cung cấp bởi Công ty điện lực Phú Thọ.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng nâng cao ý thức của người lao động về việc tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên theo dõi và điều chỉnh các hoạt động sản xuất tại các nhà máy, tối ưu hóa việc phân bổ sử dụng máy móc và dây chuyền để giảm thiểu tổn thất điện năng trong quá trình sản xuất.

Các giải pháp giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường như tiết kiệm năng lượng là ưu tiên hàng đầu được Công ty thực hiện, cụ thể:

Giải pháp thu hồi hơi nước thừa để tiết kiệm năng lượng

Tiết kiệm
1.260
tấn hơi/năm

Nhà máy đã lắp đặt tank nước nóng có thể tích 8m³ để thu hồi lượng hơi không ngưng của khu vực nấu gia nhiệt cho nước để phục vụ cho hệ keg, hệ cip, các khu vực khác. Giải pháp này đã được áp dụng từ tháng 8/2020 và đã giúp giảm định mức sử dụng hơi từ 0,38 tấn/1.000 lít xuống còn 0,31 tấn/1.000 lít. Qua tính toán, Công ty tiết kiệm khoảng 7 tấn hơi/ngày, tương đương với khoảng 1.260 tấn hơi/năm, giúp tiết kiệm được khoảng 850 triệu đồng mỗi năm.

Giải pháp sử dụng công nghệ UV thay thế quá trình làm nóng nước

Tiết kiệm
20.000
kWh/năm

Với đặc thù sản xuất bia, việc khử trùng là yêu cầu thiết yếu. Nếu như trước đây, để tạo màng cho máy lọc phải sử dụng nước đã được khử trùng, nước khử trùng bằng cách phải nâng nhiệt từ nước thường lên 80°C sau đó hạ nhiệt nước xuống 2°C để phù hợp với yêu cầu công nghệ gây tốn kém nhiệt năng. Để tiết kiệm chi phí điện năng làm nóng nước, Công ty đã sử dụng bộ đèn UV công suất 8x55w để tạo nước khử trùng. Cụ thể, nước tạo màng cho máy lọc sử dụng nước 2°C cho chạy qua hệ thống đèn UV, nhờ các tia UV, các vi sinh vật được loại bỏ đảm bảo nước đạt yêu cầu công nghệ. Theo tính toán, với sản lượng khoảng 20 triệu lít/năm, điện năng tiết kiệm được khoảng 20 nghìn kWh/năm, hơi nóng bảo hòa tiết kiệm được 400 tấn/năm.

Giải pháp tiết kiệm năng lượng khác

Tiết kiệm
20-50%
điện năng

Nhà máy áp dụng nhiều giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng như: Lắp đặt van nước ngưng tiết kiệm hơi cho nồi sôi hoa hệ nấu, quạt hút mùi CO₂ thay cho khí nén đuổi CO₂ cho các tank lên men, và lắp đặt biến tần, cảm biến áp suất tiết kiệm điện cho bơm nước cấp hệ lạnh và hệ bia chai. Những giải pháp này đã giúp tiết kiệm khoảng 50% điện năng cho việc hút mùi CO₂, và 20% điện năng cho bơm nước cấp hệ lạnh và hệ bia chai. Công ty cũng cải tiến máy nghiền gạo, giúp giảm thời gian nghiền và tiết kiệm 30% điện năng.

Tiêu thụ nước

137.483
m³

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Trong năm 2025, tổng lượng nước tiêu thụ của Công ty là 137.483 m³, được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Thọ.

Công ty đã thiết lập hệ thống xử lý nước thải tập trung qua trung tâm xử lý của khu công nghiệp, đảm bảo rằng nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn và không xả thải ra môi trường.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Không thống kê.

06 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

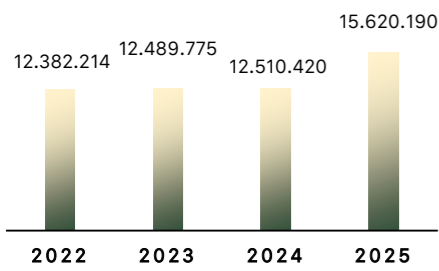
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, không bị xử phạt vi phạm.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Chính sách liên quan đến người lao động

Thu nhập bình quân của NLD (VND/người/tháng)



Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động tại ngày 31/12/2025: 112 lao động.

Mức lương trung bình đối với người lao động trong năm 2025 là 15,6 triệu đồng/người/tháng. Mức lương này được điều chỉnh tăng qua từng năm để đảm bảo sự công bằng và khuyến khích người lao động tiếp tục cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chính sách đảm bảo sức khỏe NLD



Người lao động của Công ty được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần mỗi năm, theo quy định trong Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng và tăng cường số lượng các chỉ tiêu khám sức khỏe, mở rộng phạm vi khám bệnh định kỳ cho người lao động.

Ban Lãnh đạo và Công đoàn Công ty luôn quan tâm, đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi để tập thể cán bộ, công nhân viên nâng cao sức khỏe. Công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động thể chất như: Hội thao truyền thống (bao gồm các môn như bóng chuyền, kéo co, vận chuyển

bom, keg) và các giải chạy như: VnExpress Marathon Hải Phòng, Trang An Marathon, Đại Lải Marathon, Đền Hùng Marathon, Vĩnh Yên Marathon, Hạ Long Marathon và các giải thể thao khác.

Công ty khuyến khích người lao động tự rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và cải thiện chất lượng cuộc sống. Nhờ đó, người lao động đóng góp trực tiếp vào công việc, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chính sách phúc lợi

Hàng năm, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động, theo kế hoạch trích lập Quỹ phúc lợi. Các phúc lợi bao gồm: Thưởng và hỗ trợ các dịp lễ, Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4-1/5, 2/9, Giỗ Tổ Hùng Vương, Tết Trung thu, ngày thành lập Công ty, v.v.); Tổ chức nghỉ mát hàng năm; Chi khuyến học cho con em người lao động; Trợ cấp khó khăn, trợ cấp hiếu hỉ theo quy định. Công ty cũng đảm bảo thực hiện đầy đủ quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, và bảo đảm việc làm ổn định cho người lao động theo quy định pháp luật.

Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 100% người lao động sau thời gian thử việc và được ký hợp đồng lao động có thời hạn/hợp đồng lao động không thời hạn với Công ty.

Công ty có ban hành Quy chế trả thu nhập của người lao động; tiền lương, tiền thưởng của người lao động tăng theo năng suất lao động và kết quả SXKD hàng năm.

Chính sách an toàn lao động

Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm Luật An toàn, vệ sinh lao động của Việt Nam, các văn bản hướng dẫn có liên quan cũng như Nội quy lao động do Công ty ban hành. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, đảm bảo các điều kiện lao động phù hợp nhằm bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người lao động. Thông qua việc thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và giám sát, Công ty hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường làm việc an toàn, hạn chế rủi ro tai nạn lao động và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định, bền vững.

Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm:

408 giờ

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thông qua việc tổ chức các chương trình nâng cao kỹ năng và thúc đẩy học tập liên tục cho người lao động. Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề liên quan đến quy trình sản xuất, vận hành thiết bị, an toàn lao động và quản lý chất lượng nhằm giúp người lao động nâng cao năng lực chuyên môn, thích ứng tốt với yêu cầu ngày càng cao của công việc.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn nỗ lực đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương và xã hội, duy trì vị thế nằm trong top các doanh nghiệp có đóng góp lớn tại tỉnh Phú Thọ trong nhiều năm liên, đồng thời tạo ra hàng nghìn cơ hội việc làm trực tiếp và gián tiếp tại nhà máy và các chuỗi cung ứng dịch vụ tại địa phương. Những hoạt động này góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Phú Thọ nói riêng.

Công ty không ngừng nỗ lực vì sự phát triển bền vững và cam kết tiếp tục đồng hành cùng cộng đồng trong các hoạt động từ thiện, hỗ trợ xã hội. Một số hoạt động tiêu biểu mà Công ty đã thực hiện trong năm 2025 bao gồm:

- Ngày 21/01/2025, lãnh đạo Công ty trao kinh phí 30 triệu đồng hỗ trợ xây dựng/cải tạo nhà ở cho hộ Bà Lưu Thị Hiền - Xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát của Nhà nước.
- Ngày 22/01/2025, lãnh đạo Công ty trao quà Tết 2025 cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo của phường Vân Phú, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, đoàn Công ty đã tham gia chương trình gặp mặt gia đình chính sách tại Phú Thọ.
- Bia Hà Nội - Hồng Hà đồng hành cùng Tổng Công ty tổ chức sự kiện "Bia hơi Hà Nội - Một nét văn hóa Hà Nội" tại Việt Trì, góp phần lan tỏa giá trị thương hiệu và gìn giữ nét văn hóa ẩm thực đặc trưng của người Việt.
- Ngày 20/04/2025, hơn 50 cán bộ, công nhân viên Công ty tham gia giải ĐỀN HÙNG MARATHON 2025.
- Ngày 27 và 28/08/2025, Công ty tổ chức Hội thao chào mừng 135 năm thành lập nhà máy Bia Hà Nội (1890 - 2025), Kỷ niệm 80 năm cách mạng Tháng 8 thành công và Quốc khánh 02/09.
- Ngày 17/10/2025, BCH Công đoàn cử cán bộ, nhân viên tham gia Hội thi cắm hoa nghệ thuật chào mừng 95 năm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 tại Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
Không có



CHƯƠNG 03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 01 Đặc điểm môi trường kinh doanh năm 2025
- 02 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 03 Tình hình tài chính
- 04 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 05 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 06 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 07 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



01 ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025

Bối cảnh chung

Tình hình chung từ đầu năm 2025 tiếp tục là khoảng thời gian khó khăn trong quá trình hồi phục nền kinh tế trong nước cũng như toàn thế giới. Cùng với đó, tình hình thương mại thế giới liên tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố mới nảy sinh. Điều đó kéo theo việc các nguyên liệu chính như Malt, gạo, đường, hoa cao... tăng giá cũng như nguồn cung khan hiếm, rất khó chủ động trong khâu chuẩn bị nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất.

Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuận lợi

- Tình hình kinh tế thế giới đã có những tiến chuyển nhất định, chuỗi cung ứng toàn cầu đã dần thích nghi với những cuộc chiến và căng thẳng chính trị ở một số khu vực, giá cả nguyên nhiên vật liệu ổn định.
- Sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Phú Thọ tạo điều kiện giúp đỡ từ Ban lãnh đạo Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội.
- Năm 2025 đánh dấu một bước chuyển mình lớn mang tính lịch sử của đất nước: Từ sự thay đổi của hệ thống chính trị để bước sang kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình và phát triển.
- Mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sáp nhập các Tỉnh thành, địa giới hành chính được mở rộng tạo ra không gian phát triển mới cho các Doanh nghiệp nói chung và

Công ty nói riêng, đã tạo tiền đề để Công ty cùng các doanh nghiệp trong hệ thống HABECO triển khai nhiệm vụ SXKD với quyết tâm cao nhằm đạt được tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

- Công tác phát triển thị trường được ưu tiên toàn diện, đặc biệt là công tác quảng bá truyền thông trên các trang mạng xã hội để tìm kiếm các đại lý vùng xuôi đã có nhiều nhà phân phối biết đến và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Hệ thống trang thiết bị của Công ty đã được đầu tư hiện đại ở một số công đoạn then chốt.

Khó khăn

- Tình hình thời tiết năm 2025 rất khó khăn với các đơn vị sản xuất bia và nước giải khát do lượng mưa tăng đột biến. Trong năm 2025, đã có 20 cơn bão và áp thấp nhiệt đới đi vào biển đông ảnh hưởng lớn các tỉnh phía bắc dẫn đến lượng mưa lũ tăng cao gây ngập lụt ở nhiều nơi làm gián đoạn tiêu thụ sản phẩm ở một số khu vực.
- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành sản xuất bia rất khắc nghiệt, các đối thủ cạnh tranh tung các cơ chế khuyến mại không có giới hạn để lôi kéo giành giật khách hàng, diễn biến trà trộn nhái thương hiệu chưa được ngăn chặn.
- Việc kiểm soát gát gạo nông độ cồn thường xuyên, liên tục từ nông thôn đến thành thị, cắt điện diện rộng cũng ảnh hưởng nhiều đến công tác tiêu thụ sản phẩm.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà đã đạt được kết quả tích cực trong việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025, cụ thể:

- Công tác chuẩn bị để sản xuất sản phẩm đảm bảo tốt về chất lượng sản phẩm đã được khách hàng yên tâm, tin tưởng. Dự án đầu tư hệ thống lọc bia bằng màng lọc và khử khí pha bia đã hoàn thiện và đi vào hoạt động đã mang lại những lợi thế to lớn về công nghệ hiện đại, chất lượng sản phẩm, gia tăng sự tin tưởng ủng hộ của khách hàng. Công ty cũng đã chú trọng đầu tư cải tạo sửa chữa hàng loạt các hạng mục phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Sự đồng lòng và quyết tâm cao của toàn thể CBCNV trong Công ty, sự ủng hộ của các nhà phân phối, đại lý.
- Công tác chuẩn bị mở rộng thị trường, thu hút và củng cố hệ thống đại lý được triển khai sớm, bài bản và đồng bộ ngay từ cuối năm 2024, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động kinh doanh trong suốt năm 2025.



02 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2025, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Doanh thu thuần năm 2025 đạt 201,48 tỷ đồng, tăng 12,50% so với năm 2024 và đạt 107,62% kế hoạch năm.

Sản lượng tiêu thụ tăng 14,33%, vượt hơn 7% kế hoạch, cho thấy năng lực thị trường được củng cố và khả năng tiêu thụ sản phẩm duy trì ổn định trong bối cảnh cạnh tranh cao. Đạt được kết quả này là nhờ sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng và củng cố hệ thống phân phối, tăng cường hỗ trợ đại lý và phát triển điểm bán ngay từ đầu năm.

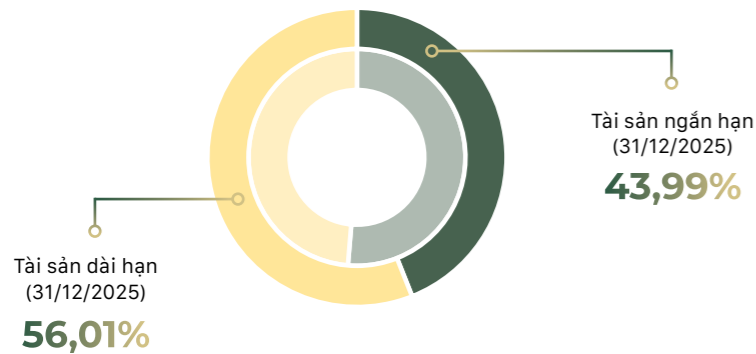
Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 150,76% và

148,91% kế hoạch, với tốc độ tăng trưởng trên 22% so với năm trước, cao hơn mức tăng doanh thu. Điều này phản ánh hiệu quả kiểm soát chi phí và cải thiện chất lượng lợi nhuận, đồng thời thể hiện năng lực điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, số nợ tăng 5,47% so với năm trước. Mức cổ tức chi trả dự dự kiến là 12%, cao hơn năm 2024 nhờ nền tảng tài chính ổn định và khả năng tạo dòng tiền tích cực. Trong năm, không có chỉ tiêu trọng yếu nào không đạt kế hoạch.

03 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN



Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 174,43 tỷ đồng, tăng 4,83% so với đầu năm, chủ yếu do tài sản dài hạn gia tăng nhờ hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư.

	01/01/2025	31/12/2025	% tăng/giảm
I. Tài sản ngắn hạn	85.427.744.379	76.728.654.276	-10,18%
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.216.744.257	11.438.010.471	840,05%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.000.000.000	45.000.000.000	-22,41%
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.498.347.916	5.215.016.276	-5,15%
Hàng tồn kho	17.417.695.267	13.049.286.844	-25,08%
Tài sản ngắn hạn khác	3.294.956.939	2.026.340.685	-38,50%
II. Tài sản dài hạn	80.972.256.790	97.706.146.439	20,67%
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	66.173.728.632	77.268.790.300	16,77%
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	5.338.684.511	2.241.602.400	-58,01%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	9.459.843.647	18.195.753.739	92,35%
Cộng	166.400.001.169	174.434.800.715	4,83%

Tài sản ngắn hạn

76,73
tỷ đồng
-10,18%

Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 5,15%, hàng tồn kho giảm 25,08% và tài sản ngắn hạn khác giảm 38,50% so với đầu năm nhờ Công ty chủ động thu hồi công nợ và tối ưu quản lý tồn kho, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn giảm 22,41% so với đầu năm nhưng vẫn đạt 45 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn (58,65% tài sản ngắn hạn). Đây chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng, vừa đảm bảo an toàn vốn vừa tạo thu nhập tài chính ổn định, thể hiện chính sách quản lý dòng tiền thận trọng và hiệu quả. Song song với đó, nhờ hoạt động kinh doanh tạo dòng tiền tích cực, Công ty đã gia tăng tiền và các khoản tương đương tiền lên 11,44 tỷ đồng (tăng 840,05% so với đầu năm), qua đó nâng cao đáng kể khả năng thanh khoản và tính chủ động trong điều hành vốn lưu động.

Tài sản dài hạn

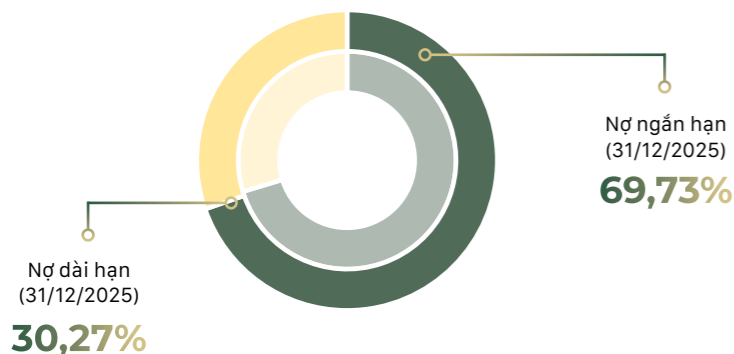
97,71
tỷ đồng
+20,67%

Tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản tăng từ 48,66% lên 56,01%, cho thấy cơ cấu tài sản có xu hướng dịch chuyển theo hướng gia tăng đầu tư dài hạn. Trong đó, tài sản cố định tăng từ 66,17 tỷ đồng lên gần 77,27 tỷ đồng (tăng khoảng 11,10 tỷ đồng). Trong năm, Công ty đầu tư thêm 11,53 tỷ đồng, chủ yếu từ hoàn thành XDCB 12,70 tỷ đồng do dự án nhà văn phòng đã hoàn thành và chuyển sang TSCĐ và mua mới máy móc thiết bị 5,83 tỷ đồng. Đồng thời, tài sản dở dang dài hạn giảm 58,01%, còn 2,24 tỷ đồng, do các hạng mục đầu tư đã hoàn thành và chuyển sang tài sản cố định. Tài sản dài hạn khác tăng 92,35%, đạt 18,20 tỷ đồng, góp phần làm gia tăng quy mô tài sản dài hạn trong năm. Công ty không phát sinh bất động sản đầu tư và đầu tư tài chính dài hạn.

03

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ



Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả Công ty là 50,04 tỷ đồng, tăng 15,42% so với thời điểm cuối năm 2024. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu (69,73% tổng nợ phải trả), cho thấy Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ hoạt động thường xuyên và vốn lưu động.

Đơn vị: VND

	01/01/2025	31/12/2025	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	30.500.300.897	34.893.706.558	14,40%
Phải trả người bán ngắn hạn	9.902.594.615	5.953.523.060	-39,88%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.153.852.198	13.103.840.319	43,15%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.874.686.677	4.166.533.869	122,25%
Phải trả người lao động	4.242.839.820	6.171.571.967	45,46%
Chi phí phải trả ngắn hạn	400.451.719	252.727.855	-36,89%
Phải trả ngắn hạn khác	2.631.071.616	3.940.069.990	49,75%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.294.804.252	1.305.439.498	-43,11%
Nợ dài hạn	12.859.221.672	15.150.855.000	17,82%
Phải trả dài hạn khác	12.859.221.672	15.150.855.000	17,82%
Cộng	43.359.522.569	50.044.561.558	15,42%

Nợ ngắn hạn

34,89
tỷ đồng
+14,40%

Trong năm, Công ty đã chủ động thanh toán công nợ, kiểm soát tốt nghĩa vụ nợ ngắn hạn. Phải trả người bán ngắn hạn giảm mạnh từ 9,90 tỷ đồng xuống 5,95 tỷ đồng (giảm 39,88%). Đồng thời, Công ty đẩy mạnh chính sách bán hàng và tăng cường thu tiền trước từ khách hàng, qua đó làm cho khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 43,15%, đạt 13,10 tỷ đồng và chiếm 86,49% tổng nợ ngắn hạn. Bên cạnh đó, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và phải trả ngắn hạn khác tăng lần lượt 45,46% và 122,25% và 49,75% so với cuối năm 2024, phù hợp với xu hướng mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm.

Nợ dài hạn

15,15
tỷ đồng
+17,82%

Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2025 đạt 15,15 tỷ đồng (tăng 17,82%), toàn bộ thuộc khoản phải trả dài hạn khác. Công ty không sử dụng đòn bẩy tài chính, không phát sinh vay và nợ thuê tài chính trong năm, cơ cấu nợ duy trì ở mức an toàn.

Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty chủ động thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, cơ cấu kỳ hạn nợ được kiểm soát phù hợp với dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, đảm bảo khả năng thanh toán và hạn chế rủi ro thanh khoản. Công ty không phát sinh vay và nợ thuê tài chính, do đó không chịu áp lực trả nợ gốc và lãi vay.

Đơn vị: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm	33.586.388.960	15.150.855.000	48.737.243.960
Phải trả người bán	5.953.523.060	-	5.953.523.060
Người mua trả trước	13.103.840.319	-	13.103.840.319
Chi phí phải trả	252.727.855	-	252.727.855
Phải trả khác	14.276.297.726	15.150.855.000	29.427.152.726
Số đầu năm	28.203.618.545	12.859.221.672	41.062.840.217
Phải trả người bán	9.902.594.615	-	9.902.594.615
Người mua trả trước	9.153.852.198	-	9.153.852.198
Chi phí phải trả	400.451.719	-	400.451.719
Phải trả khác	8.746.720.013	12.859.221.672	21.605.941.685
Số cuối năm	33.586.388.960	15.150.855.000	48.737.243.960

Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay

Công ty không phát sinh vay và nợ thuê tài chính nên không chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động lãi suất thị trường. Đồng thời, không có khoản mục thể hiện công nợ bằng ngoại tệ, do đó tác động của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là không đáng kể.

04

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Cải tiến về cơ cấu tổ chức

Kể từ năm 2022, Công ty đã thực hiện các bước cải tổ quan trọng, bao gồm việc điều chỉnh các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng ban, phân xướng theo Quyết định số 04/QĐ-HABECO-HHA-HĐQT ngày 10/05/2022 của Hội đồng quản trị. Mô hình tổ chức mới không chỉ giúp công ty thích nghi nhanh chóng với bối cảnh mới mà còn nâng cao hiệu quả hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, quản lý và kinh doanh. Sơ đồ tổ chức bộ máy được cập nhật và vận hành một cách linh hoạt, giúp các phòng ban hoạt động đồng bộ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển của công ty.

Về cơ cấu lao động, Công ty chủ động thực hiện định hướng chuyển đổi theo hướng trẻ hóa đội ngũ nhân sự và nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động. Theo đó, đối với các cán bộ và công nhân viên đến tuổi nghỉ hưu, đặc biệt là những vị trí có trình độ trung cấp trở xuống, Công ty từng bước bổ sung và thay thế bằng nguồn nhân lực mới có trình độ từ cao đẳng trở lên. Trung bình mỗi năm, Công ty tuyển dụng khoảng từ một đến hai lao động mới nhằm đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Chính sách này là một phần trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn của Công ty, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất và quản lý. Đồng thời, việc bổ sung nguồn nhân lực trẻ, có trình độ chuyên môn tốt cũng góp phần tăng cường năng lực đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong tương lai.



Cải tiến chính sách

Công ty luôn chú trọng nghiên cứu và phát triển các chính sách nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động. Hàng năm, Công ty căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh để có kế hoạch điều chỉnh và tăng lương thưởng phù hợp, đảm bảo sự công bằng và khuyến khích người lao động cống hiến hơn nữa cho sự phát triển của công ty.

Ngoài ra, các chính sách liên quan đến phúc lợi cho người lao động, giải quyết chế độ, chấm dứt hợp đồng, cũng như các chính sách bán hàng mới và tuyển dụng đào tạo, luôn được cập nhật và điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của Công ty. Mục tiêu của Công ty là tạo ra một môi trường làm việc công bằng, thân thiện và có các chế độ đãi ngộ hợp lý, đồng thời giúp người lao động phát triển sự nghiệp bền vững trong lâu dài.



Cải tiến về công tác quản lý

Hiện nay, Công ty Cổ phần HABECO đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, nhằm đảm bảo các quy trình sản xuất và quản lý đạt chất lượng cao nhất. Hàng năm, Công ty mời chuyên gia đánh giá độc lập để tiến hành đánh giá bên ngoài, đồng thời thực hiện việc tự đánh giá trong nội bộ để kiểm tra và cải tiến các quy trình, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Công ty cũng quản lý các hoạt động của mình thông qua hệ thống quy chế và quy định nội bộ chặt chẽ, đảm bảo sự tuân thủ, minh bạch và đồng bộ trong mọi khâu công tác.

05 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026 dự báo còn nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh do các chính sách của nhà nước về thuế và luật phòng chống tác hại của rượu, bia do đó Công ty tập trung vào việc duy trì chất lượng ổn định và giữ vững thị trường và đặt ra mục tiêu phấn đấu sản xuất kinh doanh đạt 28 triệu lít sản phẩm bia các loại. Theo định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu thuần (VND)	212.101.092.409
2	Lợi nhuận sau thuế (VND)	14.879.677.450
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần	7,02%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân	11,95%
5	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	10,50%

GIẢI PHÁP VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Công ty luôn theo sát diễn biến thị trường, xây dựng các cơ chế chiết khấu hỗ trợ khách hàng kịp thời đưa ra phương pháp giải quyết tối ưu nhất trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh để thực hiện mục tiêu do ĐHĐCĐ đưa ra.

Với việc chuẩn bị trước những khó khăn và những lợi thế nội tại, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà sẽ phấn đấu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 ở mức tốt nhất có thể, nỗ lực hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị giao cho.

06 GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

07 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Công ty lập báo cáo quan trắc môi trường hàng quý đầy đủ và đúng quy định, đảm bảo luôn tuân thủ các yêu cầu về môi trường.

Kết quả quan trắc chất lượng nước thải và khí thải cho thấy các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép của các quy chuẩn hiện hành. Công ty luôn duy trì và vận hành các công trình xử lý nước thải và khí thải đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo không có sự cố hay vấn đề bất thường, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường đối với nguồn nước thải và khí thải phát sinh

Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, đồng thời đã thực hiện nhiều sáng kiến cải tiến về năng lượng trong năm. Các sáng kiến này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mà còn nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm, Công ty thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động. Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo một không gian làm việc xanh, sạch và đẹp cho người lao động. Cụ thể, hoàn thành việc xây dựng nhà làm việc mới, khang trang và hiện đại, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiện nghi và tính năng. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng cải thiện cảnh quan xung quanh, tạo ra một không gian làm việc thoải mái và thân thiện với môi trường. Ngoài ra, Công ty đã mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất chất lượng cao, đồng thời trang bị nhiều phòng chức năng hiện đại phục vụ nhu cầu của cán bộ công nhân viên, nhằm tối ưu hóa hiệu quả công việc và nâng cao chất lượng cuộc sống tại nơi làm việc.

Về hoạt động đào tạo, Công ty tổ chức định kỳ các khóa đào tạo nội bộ nhằm nâng cao kỹ năng làm việc cho người lao động. Các chương trình đào tạo này tập trung chủ yếu vào việc phát triển các kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ cần thiết cho công việc hàng ngày, giúp người lao động nâng cao hiệu quả công việc và đáp ứng tốt các yêu cầu của Công ty.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Giám đốc Công ty đánh giá cao và luôn coi trọng trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, nhận thức rõ ràng rằng sự phát triển bền vững của Công ty gắn liền với sự thịnh vượng của cộng đồng nơi Công ty hoạt động. Công ty luôn nỗ lực không ngừng trong việc tham gia và đóng góp tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội, đồng thời cam kết duy trì sự gắn kết mạnh mẽ với cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội.

Công ty sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động hỗ trợ cộng đồng trong những năm tiếp theo, đặc biệt là các dự án hỗ trợ giáo dục, y tế và nhà ở cho các hộ nghèo, các gia đình khó khăn. Ban Giám đốc cam kết sẽ lắng nghe và đáp ứng những nhu cầu của cộng đồng, đồng hành cùng chính quyền địa phương trong việc xây dựng một xã hội phát triển, công bằng và bền vững.

CHƯƠNG 04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01 Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về tình hình kinh tế, ngành
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 03 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
- 04 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



01 ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA HĐQT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ, NGÀNH

Năm 2025 tiếp tục là một giai đoạn khó khăn trong quá trình hồi phục nền kinh tế cả trong nước và trên thế giới. Cùng với đó, tình hình thương mại toàn cầu vẫn diễn biến phức tạp và khó lường, với nhiều yếu tố mới phát sinh.

Cạnh tranh trên thị trường ngày càng trở nên khốc liệt và khó dự đoán, đặc biệt là sự xuất hiện của các sản phẩm bia chất lượng thấp tràn lan trên thị trường. Một số đại lý tiêu thụ nhiều loại sản phẩm cùng lúc, gây khó khăn cho việc phân phối và phát triển thị trường. Những yếu tố này đã ảnh hưởng đáng kể đến công tác tiêu thụ và mở rộng thị trường của Công ty.

02 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về kết quả sản xuất kinh doanh

Công ty đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu sản xuất kinh doanh mà HĐQT đề ra trong năm 2025. Công ty không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định mà còn đạt được năng suất và hiệu quả sản xuất cao, nhờ vào việc triển khai chiến lược đầu tư công nghệ hiện đại và cải tiến quy trình sản xuất. Việc hoàn thiện hệ thống lọc bia bằng màng lọc và khử khí pha bia đã giúp nâng cao đáng kể chất lượng sản phẩm, đồng thời tăng sự hài lòng và tin tưởng từ khách hàng.

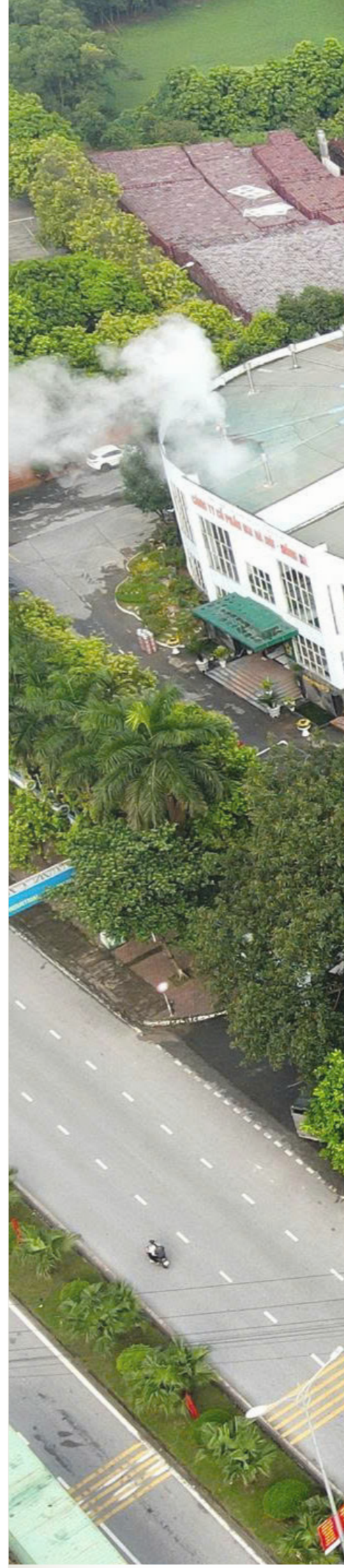
Công ty đã duy trì hệ thống thiết bị sản xuất ổn định, thực hiện bảo dưỡng định kỳ và cải tạo sửa chữa các hạng mục phục vụ sản xuất, đảm bảo sản phẩm luôn đạt tiêu chuẩn cao và năng suất ổn định. Kết quả, Công ty đạt sản lượng 27.628 nghìn lít, vượt 2.028 nghìn lít so với kế hoạch (25.600 nghìn lít), và doanh thu đạt 201,48 tỷ đồng, vượt 14,26 tỷ đồng so với kế hoạch.

HĐQT ghi nhận sự đồng lòng và quyết tâm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, sự hợp tác chặt chẽ với các đại lý và đối tác đã giúp Công ty đạt được thành công trong việc duy trì và mở rộng thị trường, đồng thời vượt qua khó khăn do sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ.

Về công tác hoạt động của Công ty

Tuân thủ và chấp hành các chế độ, chính sách và pháp luật

Trong năm 2025, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các chế độ chính sách và các quy định của pháp luật, đặc biệt trong công tác kê khai thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Được sự hướng dẫn của Thuế tỉnh Phú Thọ nói



chung và phòng Thanh Kiểm tra thuế số 2 nói riêng, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc quy định về kê khai thuế, nộp thuế và chế độ sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ. Khi chính sách thuế có sửa đổi bổ sung, đơn vị đã kịp thời nắm bắt để triển khai thực hiện. Đồng thời, thường xuyên liên hệ với cơ quan thuế để được tư vấn, hướng dẫn, giải đáp những thắc mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Nhờ đó, giảm thiểu được những sai sót về chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, không nợ đọng tiền thuế.

Công tác sản xuất, quản lý chất lượng

Công ty đã tăng cường giám sát và triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng tại các khu vực sản xuất quan trọng như lên men và lọc, thực hiện Ringtest vi sinh, chỉ tiêu hóa lý với TCT, kiểm soát chặt chẽ hơn nữa ở các khu vực sản xuất.

Đồng thời, Công ty duy trì hệ thống thiết bị sản xuất ổn định, đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm, duy trì hệ thống thiết bị luôn ở tình trạng tốt đảm bảo cung ứng đủ và chất lượng (CO2, khí nén, nhiệt lạnh) phục vụ sản xuất, và thực hiện bảo dưỡng thiết bị định kỳ đúng tiến độ để duy trì hiệu quả hoạt động.

Công tác thị trường

Công ty đã duy trì ổn định các vùng thị trường hiện tại, đồng thời tích cực hỗ trợ các đại lý có sản lượng giảm sút do sự cạnh tranh gay gắt từ các hãng bia khác. Công ty tiếp tục bám sát kế hoạch tiêu thụ và phát triển thị trường, tổ chức thường xuyên kiểm tra và đôn đốc các đại lý về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý sản phẩm bia. Những nỗ lực này giúp giữ vững thị trường và bảo vệ thương hiệu Bia Hà Nội.

Công tác Kế hoạch - Vật tư

Công ty đã chuẩn bị đầy đủ nguyên liệu và vật tư chất lượng, đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất. Công tác điều phối vật tư được thực hiện hiệu quả thông qua sự phối hợp giữa các bộ phận liên quan, đảm bảo việc thực hiện kế hoạch sản xuất một cách chính xác và tối ưu chi phí. Hệ thống kho tàng và quản lý chất lượng nguyên liệu luôn được duy trì ổn định, giúp công ty chủ động trong việc cung ứng và sản xuất.

Công tác Tài chính kế toán

Công ty đã xây dựng và triển khai kế hoạch tài chính một cách chi tiết, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước được thực hiện đầy đủ và kịp thời, đồng thời Công ty luôn chủ động điều chỉnh các nguồn vốn để sử dụng hiệu quả nhất. Hệ thống hạch toán kế toán của Công ty hoạt động chính xác và kịp thời, đảm bảo tuân thủ quy định pháp lý. Công ty cũng đảm bảo thanh toán lương và các chế độ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên đầy đủ, minh bạch, tạo môi trường làm việc ổn định và công bằng.

Công tác Tổ chức hành chính

Công ty đã thực hiện công tác nhân sự một cách khoa học, tham mưu cho Ban lãnh đạo các phương án chi trả thu nhập phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn. Đặc biệt, Công ty chú trọng đến công tác vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trong các bữa ăn cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định.

02 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng, xã hội

Các hoạt động liên quan đến môi trường

Hội đồng quản trị đánh giá cao các hoạt động bảo vệ môi trường của Công ty, khẳng định rằng Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của HĐQT. Công ty đã áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu chất thải trong quá trình sản xuất. Những nỗ lực này không chỉ bảo vệ môi trường mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty, phù hợp với các yêu cầu của HĐQT về trách nhiệm xã hội và bảo vệ thiên nhiên.

Các hoạt động liên quan đến cộng đồng, xã hội

Các hoạt động của Công ty liên quan đến cộng đồng và xã hội rất tích cực và có tác động mạnh mẽ đối với sự phát triển bền vững của địa phương và cộng đồng. Công ty luôn chủ động kết hợp với các địa phương trong việc thực hiện các hoạt động cộng đồng như hỗ trợ an sinh xã hội, tham gia các chương trình từ thiện, và đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Các hoạt động này hoàn toàn phù hợp với định hướng của HĐQT trong việc xây dựng một công ty không chỉ phát triển kinh tế mà còn có trách nhiệm đối với cộng đồng. Đồng thời, các hoạt động này giúp Công ty nâng cao hình ảnh thương hiệu, khẳng định cam kết với sự phát triển bền vững và tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp với các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng và các đối tác chiến lược.

03 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng điều hành trong năm 2025. Ban Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên, đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Nghị quyết, chủ trương của HĐQT, Giám đốc tổ chức thực hiện đảm bảo bám sát kế hoạch đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông và quyết định của HĐQT. Báo cáo xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban Giám đốc thực hiện họp giao ban công tác hàng tuần, tháng, quý và đột xuất để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

Các thành viên trong Ban Giám đốc hoàn thành chức trách nhiệm vụ theo sự phân công, có sự phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ.

04 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Giai đoạn 2025 - 2030, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà bước vào nhiệm kỳ sản xuất kinh doanh mới trong bối cảnh môi trường kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có nhiều biến động. Các yếu tố như việc ban hành Nghị định 168/2024/NĐ-CP, quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, cùng những diễn biến bất lợi của thời tiết đã tác động đáng kể đến sức mua của thị trường dịch vụ nói chung và ngành bia nói riêng.

Trước bối cảnh đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần chủ động nắm bắt tình hình, nâng cao năng lực dự báo và điều hành, kịp thời đề ra các biện pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt, hiệu quả, quyết liệt hơn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

01

Tiếp tục bổ sung, kiện toàn và tổ chức thực hiện tốt các điều khoản trong Điều lệ tổ chức hoạt động và thực hiện thành công phương án kế hoạch SXKD 05 năm giai đoạn 2025 - 2030 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

02

Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty, bầu Chủ tịch HĐQT, cử Giám đốc điều hành và phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT, kiện toàn và bổ nhiệm các chức danh khác.

03

Củng cố, sắp xếp ổn định hoạt động của các Phòng, Ban nâng cao hiệu quả quản lý, SXKD.

04

Bảo toàn và phát triển vốn, tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

CHƯƠNG 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

01 Hội đồng quản trị

02 Ban Kiểm soát

03 Tình hình tài chính

04 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát



01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Tính đến 31/12/2025, Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 05 thành viên, trong đó 04 thành viên là thành viên không điều hành, bao gồm: Ông Phan Minh Sơn, Ông Nguyễn Minh Thế, Bà Nguyễn Tú Anh, Ông Đinh Văn Thuận. Danh sách cụ thể:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Phan Minh Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Văn Tĩnh	Thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc
3	Ông Nguyễn Minh Thế	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
4	Bà Nguyễn Tú Anh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Thông tin cụ thể về lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị đã được trình bày tại Chương 1, mục Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý.

Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Để thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2025 - 2030. HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp, bao gồm họp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm định hướng, chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty đồng thời giám sát việc triển khai nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Giám đốc một cách kịp thời, thường xuyên, liên tục và đầy đủ. Cụ thể như sau:

- Ban hành các Nghị quyết, chính sách, quy chế thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị. Giám sát và đảm bảo các hoạt động của Công ty được Ban Giám đốc điều hành hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Chỉ đạo Ban Giám đốc các chủ trương lớn, phương hướng quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát quá trình thực hiện qua các báo cáo định kỳ;
- Theo dõi, cập nhật định kỳ tình hình tài chính, quản lý điều hành, nhân sự, quản lý chi phí của Công ty thông qua các báo cáo từ Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty, các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên và được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ và quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành SXKD. HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh vốn có, chỉ đạo và định hướng để ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Các hoạt động sản xuất, các dịch vụ đều lấy khách hàng làm trọng tâm.

Các cuộc họp HĐQT trong năm 2025

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phan Minh Sơn	12/12	100%	
2	Ông Lê Văn Tĩnh	12/12	100%	
3	Ông Nguyễn Minh Thế	12/12	100%	
4	Bà Nguyễn Tú Anh	12/12	100%	
5	Ông Đinh Văn Thuận	12/12	100%	


Các Nghị quyết HĐQT trong năm 2025


TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	25/01/2025	Tạm trích 2,3 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2024 vào Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.	100%
2	Số 02/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	27/03/2025	Thống nhất phê duyệt quỹ tiền lương, quỹ thù lao thực hiện năm 2024.	100%
3	Số 03/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	09/04/2025	Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng kinh tế Gói nâng cấp hệ thống thu hồi CO2 giữa Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà và Công ty TNHH Cơ nhiệt điện lạnh Bách khoa do ông Đinh Văn Thuận làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.	100%
4	Số 04/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	18/04/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.	100%
5	Số 05/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	23/04/2025	Nhất trí bầu ông Phan Minh Sơn - Thành viên HĐQT đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà.	100%
6	Số 06/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	07/05/2025	Thống nhất thưởng Người quản lý Công ty năm 2024.	100%

01


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	Số 07/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	25/07/2025	Thông nhất bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Dương Văn Hoan kể từ ngày 01/08/2025.	100%
8	Số 08/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	05/08/2025	Thông nhất cử ông Lê Văn Tĩnh đi dự triển lãm Drinktec Munich 2025.	100%
9	Số 09/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	09/10/2025	Nhất trí báo cáo tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2025, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2025 và Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty.	100%
10	Số 10/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	27/10/2025	Thông nhất lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán NVA là đơn vị thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 9 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	100%
11	Số 11/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	12/12/2025	Thông nhất bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với ông Lê Thành Chung kể từ ngày 16/12/2025.	100%
12	Số 12/NQ-HABECO-HHA-HĐQT	23/12/2025	Tạm trích 1.700.000.000 đồng từ lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2025 vào Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.	100%

 **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập** Không có

 **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị** Không có

 **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty** Không có

 **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm** Không có

02

BAN KIỂM SOÁT



Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Danh sách Thành viên Ban kiểm soát Công ty tại ngày 31/12/2025:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Ông Lưu Ngọc Hùng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thu Trang	Kiểm soát viên
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Kiểm soát viên

Thông tin cụ thể về lý lịch các thành viên Ban kiểm soát đã được trình bày tại Chương 1, mục Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý.



Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:


- Tham gia các cuộc họp, hội nghị và các buổi làm việc của Hội đồng quản trị về kế hoạch hoạt động của Công ty.
- Tham gia một số cuộc họp của Ban lãnh đạo Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tình hình thực hiện.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành và Phòng Tài chính - Kế toán chuẩn bị.
- Giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- Giám sát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư, sửa chữa, mua sắm; kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập.
- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và mức độ cần trọng của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của BKS trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 02 cuộc họp chính thức. Ngoài cuộc họp riêng của Ban kiểm soát, trong năm 2025, Ban kiểm soát còn tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị.

TT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	20/03/2025	Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025 - 2030	100% thành viên Ban kiểm soát biểu quyết tán thành
2	17/07/2025	Đánh giá hoạt động 06 tháng đầu năm 2025 và thống nhất phương hướng 06 tháng cuối năm 2025	100% thành viên Ban kiểm soát biểu quyết tán thành


03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD, BKS

 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2025 (VNĐ)
I Hội đồng quản trị			629.548.660
1	Phan Minh Sơn	Chủ tịch HĐQT	189.849.588
2	Lê Văn Tĩnh	Thành viên HĐQT	109.924.768
3	Nguyễn Minh Thế	Thành viên HĐQT	109.924.768
4	Nguyễn Tú Anh	Thành viên HĐQT	109.924.768
5	Đình Văn Thuận	Thành viên HĐQT	109.924.768
II Ban Điều hành			2.378.733.403
1	Lê Văn Tĩnh	Giám đốc	985.832.571
2	Dương Văn Hoan	Phó giám đốc	699.945.677
3	Trương Trường Giang	Phó giám đốc	692.955.155
III Ban kiểm soát			538.870.270
1	Lưu Ngọc Hùng	Trưởng BKS	428.613.770
2	Lê Thu Trang	Thành viên BKS	57.142.738
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên BKS	53.113.762
IV Kế toán trưởng			646.103.640
1	Lê Thành Chung	Kế toán trưởng	646.103.640

 **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ**

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

 **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ**

Giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan

Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ/Mối quan hệ liên quan với người nội bộ của Công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty TNHH cơ nhiệt điện lạnh Bách Khoa	Ông Đình Văn Thuận là Người có liên quan (thành viên HĐQT) của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà. Đồng thời, là Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH CNĐL Bách Khoa.	Ký Hợp đồng ngày 21/04/2025	Nghị quyết số 03/NQ-HABECO-HHA-HĐQT ngày 09/04/2025	Hợp đồng kinh tế gói nâng cấp hệ thống thu hồi CO2, với tổng giá trị đã bao gồm thuế là: 1.923.000.000 đồng.

Giao dịch giữa các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan

Không có

 **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Kế hoạch đào tạo/học tập về quản trị công ty

Hiện tại, Công ty chưa thực hiện kế hoạch đào tạo về quản trị công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đã quan tâm đến việc nâng cao năng lực quản trị cho các cán bộ quản lý và nhân viên, và có định hướng sẽ triển khai các chương trình đào tạo nhằm phát triển năng lực quản trị, giúp đội ngũ đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển của công ty.

Thực hiện đúng các quy định của pháp luật

Trong năm 2025, Công ty tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về quản trị và công bố thông tin. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ngày 23/04/2025, Công ty không phát sinh khiếu kiện liên quan đến Đại hội đồng cổ đông.

Website Công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định, không bị Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở về công bố thông tin hay giao dịch với bên liên quan.

Công ty thực hiện chi trả cổ tức trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

03

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD, BKS

Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

Quản trị tài chính - kế toán

Công ty thực hiện quản trị tài chính kế toán tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, đồng thời sử dụng các phần mềm hiện đại để đảm bảo tính chính xác và minh bạch. Cụ thể, Công ty sử dụng phần mềm Green Effect, phần mềm Minh Anh để hạch toán kế toán, phần mềm HTKK của Tổng cục Thuế để kê khai thuế, và dịch vụ hóa đơn điện tử SInvoice do Viettel cung cấp để quản lý và phát hành hóa đơn điện tử. Các phần mềm này giúp Công ty thực hiện công tác kế toán, kê khai thuế một cách hiệu quả và đúng hạn, đồng thời nâng cao độ chính xác trong các báo cáo tài chính. Nhờ vào việc sử dụng công nghệ hiện đại, Công ty đã cải thiện được hiệu quả quản trị tài chính, giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định thuế và kế toán.

Quản trị nhân sự

Công ty tích cực số hóa dữ liệu trong công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, chế độ chính sách và văn thư lưu trữ, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tuân thủ các quy định pháp luật.

- Để quản lý chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) cho người lao động, Công ty đang sử dụng phần mềm của BHXH do VNPT cung cấp, giúp tự động hóa các quy trình báo cáo và kê khai BHXH, từ đó giảm thiểu sai sót và tăng cường tính minh bạch trong công tác bảo hiểm.
- Ngoài ra, Công ty cũng đã thuê VNPT Phú Thọ phát triển phần mềm riêng biệt phục vụ cho công tác quản lý tổ chức nhân sự, lao động tiền lương và lưu trữ tài liệu. Phần mềm này giúp công ty theo dõi, cập nhật và quản lý thông tin nhân sự, tính toán tiền lương và các chế độ phúc lợi cho nhân viên một cách chính xác và kịp thời. Hệ thống cũng hỗ trợ công tác văn thư lưu trữ, giúp tổ chức và bảo mật tài liệu, hồ sơ công việc hiệu quả, tuân thủ các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu.



Quản trị quan hệ khách hàng

Năm 2025, Công ty đề xuất và triển khai sáng kiến “**Đề án phát triển mở rộng và nâng cao công tác quản lý Thị trường tiêu thụ các sản phẩm bia của Công ty bằng công nghệ DMS**” nhằm cải thiện quản trị mối quan hệ với khách hàng thông qua ứng dụng phần mềm DMS (Distribution Management System). Đề án tập trung vào việc quản lý điểm bán và theo dõi thị trường một cách chính xác và hiệu quả, giúp Công ty nắm bắt kịp thời các thay đổi về nhu cầu tiêu dùng và hoạt động của đối thủ cạnh tranh.

Các mục tiêu chính của sáng kiến bao gồm:

- 1. Quản lý khách hàng và điểm bán hiệu quả:** DMS giúp quản lý và theo dõi dữ liệu khách hàng, các điểm bán hàng và các hoạt động tại điểm bán, đồng thời giúp cải thiện dịch vụ và chăm sóc khách hàng.
- 2. Tăng cường giám sát và chăm sóc khách hàng:** Phần mềm giúp nắm bắt thông tin về các chiến lược khuyến mãi, độ phủ của sản phẩm và tình hình tiêu thụ của các đại lý, từ đó xây dựng các kế hoạch chăm sóc khách hàng phù hợp.
- 3. Tăng cường hiệu quả làm việc của nhân viên:** DMS hỗ trợ theo dõi và đo lường hiệu quả công việc của đội ngũ bán hàng, tiết kiệm chi phí, cải thiện hiệu quả làm việc và gia tăng năng suất.
- 4. Tối ưu hóa quy trình phân phối và quản lý thị trường:** Sáng kiến sử dụng công nghệ DMS để hỗ trợ công ty quản lý các điểm bán, tìm kiếm khách hàng tiềm năng, từ đó nâng cao sức cạnh tranh và phát triển thị trường bền vững.

Kết quả dự kiến từ sáng kiến này là giúp gia tăng sản lượng tiêu thụ, mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả quản trị quan hệ khách hàng, đồng thời tiết kiệm chi phí quản lý và tăng doanh thu cho Công ty.

Quản trị quan hệ chất lượng

Công ty duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm HACCP 22000:2018 trong toàn bộ quá trình sản xuất. Thực hiện kiểm soát chất lượng từ nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất đến thành phẩm thông qua hệ thống quy trình, quy định và kiểm nghiệm tại phòng thí nghiệm. Năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động đánh giá nội bộ định kỳ, kiểm soát chất lượng sản phẩm bia theo các chỉ tiêu kỹ thuật và an toàn thực phẩm, góp phần ổn định chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình quản lý chất lượng, tăng cường ứng dụng công nghệ và nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường và khách hàng.

CHƯƠNG 06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bía Hà Nội - Hồng Hà tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ
Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	06 – 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Khái quát

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 413/QĐ-CT ngày 01/02/2005 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Phú Thọ.

Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2600170014 đăng ký lần đầu ngày 19/08/2005, giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 28/07/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh bia, rượu, đồ uống không cồn và các sản phẩm công nghiệp dịch vụ khác.

Trụ sở của công ty đặt tại Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Minh Sơn	Chủ tịch
Ông Lê Văn Tĩnh	Thành viên
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Thế	Thành viên
Bà Nguyễn Tú Anh	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Văn Tĩnh	Giám đốc
Ông Dương Văn Hoan	Phó Giám đốc
Ông Trương Trường Giang	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lưu Ngọc Hùng	Trưởng ban
Bà Lê Thu Trang	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Ông Lê Văn Tĩnh	Giám đốc
-----------------	----------

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty đã phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Văn Tĩnh
Giám đốc

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Số: 31.10.1.1/25/BCTC/NVA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà, được lập ngày 28/02/2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán NVA
Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Cao Thị Hồng Nga

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0613-2023-152-1

Nguyễn Chí Thanh

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2819-2024-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		76.728.654.276	85.427.744.379
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.438.010.471	1.216.744.257
1. Tiền	111		11.438.010.471	1.216.744.257
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		45.000.000.000	58.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	45.000.000.000	58.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.215.016.276	5.498.347.916
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	711.481.112	400.931.821
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.993.723.464	4.416.913.897
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	787.375.700	972.506.198
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(277.564.000)	(292.004.000)
IV. Hàng tồn kho	140		13.049.286.844	17.417.695.267
1. Hàng tồn kho	141	V.7	13.049.286.844	17.417.695.267
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.026.340.685	3.294.956.939
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	114.296.663	34.442.714
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.14	1.912.044.022	3.260.514.225
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		97.706.146.439	80.972.256.790
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		77.268.790.300	66.173.728.632
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	76.504.498.633	66.173.728.632
- Nguyên giá	222		340.653.667.303	322.891.046.460
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(264.149.168.670)	(256.717.317.828)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	764.291.667	-
- Nguyên giá	228		897.452.000	117.452.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(133.160.333)	(117.452.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.241.602.400	5.338.684.511
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.241.602.400	5.338.684.511
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.195.753.739	9.459.843.647
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	18.195.753.739	9.459.843.647
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		174.434.800.715	166.400.001.169

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		50.044.561.558	43.359.522.569
I. Nợ ngắn hạn	310		34.893.706.558	30.500.300.897
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.953.523.060	9.902.594.615
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	13.103.840.319	9.153.852.198
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.166.533.869	1.874.686.677
4. Phải trả người lao động	314		6.171.571.967	4.242.839.820
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	252.727.855	400.451.719
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.940.069.990	2.631.071.616
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.305.439.498	2.294.804.252
II. Nợ dài hạn	330		15.150.855.000	12.859.221.672
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	15.150.855.000	12.859.221.672
2. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		124.390.239.157	123.040.478.600
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	124.390.239.157	123.040.478.600
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.742.931.754	9.742.931.754
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.647.307.403	13.297.546.846
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.647.307.403	13.297.546.846
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		174.434.800.715	166.400.001.169

Người lập biểu

Phạm Văn Quang

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Kế toán trưởng

Lê Thành Chung

Giám đốc



Lê Văn Tĩnh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	208.683.470.138	184.235.937.908
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.204.184.930	5.147.233.263
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		201.479.285.208	179.088.704.645
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	114.921.888.850	113.900.746.408
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.557.396.358	65.187.958.237
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.146.051.807	2.396.560.910
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	44.248.846.368	30.509.705.737
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	25.025.993.965	20.836.078.959
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.428.607.832	16.238.734.451
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.443.716.085	1.222.073.492
12. Chi phí khác	32	VI.6	176.357.069	562.407.567
13. Lợi nhuận khác	40		1.267.359.016	659.665.925
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.695.966.848	16.898.400.376
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	4.348.659.445	3.600.853.530
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.347.307.403	13.297.546.846
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.200	950
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.200	950

Người lập biểu

Phạm Văn Quang

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Kế toán trưởng

Lê Thành Chung

Giám đốc



Lê Văn Tĩnh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.695.966.848	16.898.400.376
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		8.037.625.407	9.051.733.640
- Các khoản dự phòng	03		(14.440.000)	(15.200.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.970.445.199)	(2.118.230.415)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.748.707.056	23.816.703.601
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.662.329.516	(6.309.964.124)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.368.408.423	(389.039.050)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.407.504.042	958.473.938
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.815.764.041)	(8.765.575.003)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.162.520.244)	(3.861.294.897)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.486.911.600)	(3.891.130.776)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.721.753.152	1.558.173.689
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(16.211.211.572)	(8.729.631.993)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(85.000.000.000)	(108.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		98.000.000.000	95.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.129.964.134	2.443.059.539
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		(1.081.247.438)	(19.286.572.454)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.419.239.500)	(8.332.123.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.419.239.500)	(8.332.123.250)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		10.221.266.214	(26.060.522.015)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.216.744.257	27.277.266.272
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		11.438.010.471	1.216.744.257

Người lập biểu



Phạm Văn Quang

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Kế toán trưởng



Lê Thành Chung

Giám đốc



Lê Văn Tĩnh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 413/QĐ-CT ngày 01/02/2005 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Phú Thọ. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2600170014 đăng ký lần đầu ngày 19/08/2005, giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 28/07/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Trụ sở của công ty đặt tại Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường : 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là: 112 người (số đầu năm là 111 người)

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết và cũng không có đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán để lập báo cáo tài chính.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Trong năm Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với kỳ trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

- Trường hợp hợp đồng không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán:

+ Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ được xác định theo nguyên tắc sau:

+ Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm sau khi được bù trừ chênh lệch tăng với chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính..

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm : tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tồn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối kỳ trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán..

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 15 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Dụng cụ quản lý	03 – 08 năm

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, nghị quyết Hội đồng quản trị và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán được xác lập.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản mục này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
 - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán riêng và ghi giảm doanh thu, trên báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (năm trước).
 - + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán.

15. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, hoặc cộng trừ các khoản phân bổ lũy kế theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tài thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của doanh nghiệp sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	40.343.426	47.339.323
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.397.667.045	1.169.404.934
Cộng	11.438.010.471	1.216.744.257

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - CN Phú Thọ	30.000.000.000	30.000.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Phú Thọ	-	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – CN Phú Thọ	5.000.000.000	3.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN Phú Thọ	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	45.000.000.000	58.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công ty CP Thương mại dịch vụ Vân Phú	286.236.144	286.236.144
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	280.800.000	-
Các khách hàng khác	144.444.968	114.695.677
Cộng	711.481.112	400.931.821

Phải thu khách hàng là bên liên quan Xem thuyết minh VII.2

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công ty CP Trung Nguyên	230.000.000	230.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Châu Phong	-	1.932.138.900
Công ty TNHH Nhật Anh	3.421.869.062	1.710.934.531
Các đối tượng khác	341.854.402	543.840.466
Cộng	3.993.723.464	4.416.913.897

Trả trước cho người bán là bên liên quan Xem thuyết minh VII.2

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Phải thu tạm ứng	259.698.000	416.174.800
Lãi tiền gửi dự thu	496.424.658	503.638.356
Phải thu khác	31.253.042	52.693.042
Cộng	787.375.700	972.506.198

6. Nợ xấu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Lê Hữu Tài	41.500.000	41.500.000	41.500.000	41.500.000
Công ty CP Trung Nguyên	230.000.000	230.000.000	230.000.000	230.000.000
Bùi Hải Nam	6.064.000	6.064.000	20.504.000	20.504.000
Cộng	277.564.000	277.564.000	292.004.000	292.004.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Nguyên liệu, vật liệu	4.497.530.314	5.014.169.310
Công cụ, dụng cụ	3.359.110.830	4.270.575.376
Chi phí sản xuất kinh doanh sản phẩm dở dang	3.728.011.951	6.765.353.017
Thành phẩm	186.731.733	162.323.262
Hàng hóa	1.277.902.016	1.205.274.302
Cộng	13.049.286.844	17.417.695.267

22

1384
NG
NH
A T
V
H

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Đơn vị tính: VND					
		Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ Quản lý	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	51.467.405.954	264.283.467.368	6.554.320.866	585.852.272	322.891.046.460	18.528.293.683
Số tăng trong năm	12.699.618.683	5.828.675.000	-	-	-	5.828.675.000
- Mua trong năm	-	5.828.675.000	-	-	-	12.699.618.683
- Đầu tư XDCB hoàn thành	12.699.618.683	-	-	-	-	765.672.840
Số giảm trong năm	765.672.840	-	-	-	-	765.672.840
- Thanh lý, nhượng bán	765.672.840	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	63.401.351.797	270.112.142.368	6.554.320.866	585.852.272	340.653.667.303	256.717.317.828
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	26.014.549.986	226.224.463.279	3.915.306.354	562.998.209	256.717.317.828	8.021.917.074
Số tăng trong năm	1.749.923.466	5.884.807.716	375.660.000	11.525.892	8.021.917.074	590.066.232
- Khấu hao trong năm	1.749.923.466	5.884.807.716	375.660.000	11.525.892	8.021.917.074	590.066.232
Số giảm trong năm	590.066.232	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	590.066.232	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	27.174.407.220	232.109.270.995	4.290.966.354	574.524.101	264.149.168.670	66.173.728.632
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	25.452.855.968	38.059.004.089	2.639.014.512	22.854.063	66.173.728.632	76.504.498.633
Tại ngày cuối năm	36.226.944.577	38.002.871.373	2.263.354.512	11.328.171	76.504.498.633	-

Nguyên giá tài sản cố định khấu hao hết còn sử dụng: 208.194.461.691 đồng

23

CHÍNH
H
TY
D
AN

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	
	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	117.452.000	780.000.000
Số tăng trong năm	-	-
Số giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	<u>117.452.000</u>	<u>780.000.000</u>
Giá trị hao mòn		
Số dư đầu năm	117.452.000	15.708.333
Số tăng trong năm	-	-
Số giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	<u>117.452.000</u>	<u>15.708.333</u>
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	<u>0</u>	<u>0</u>

Nguyên giá tài sản cố định khấu hao hết còn sử dụng: 117.452.000 đồng

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Dự án nhà văn phòng	-	5.338.684.511
Mua sắm, lắp đặt Máy chiết keg	1.941.223.200	-
Sửa chữa, cải tạo Nhà thị trường	300.379.200	-
Cộng	<u>2.241.602.400</u>	<u>5.338.684.511</u>

11. Chi phí trả trước

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	4.607.459	15.788.981
Chi phí khác	109.689.204	18.653.733
Cộng	<u>114.296.663</u>	<u>34.442.714</u>
b. Dài hạn		
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	5.966.000.550	639.972.940
Giá trị còn lại của bao bì luân chuyển	9.836.605.833	6.597.850.277
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.393.147.356	2.222.020.430
Cộng	<u>18.195.753.739</u>	<u>9.459.843.647</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại dịch vụ Kim Long Việt Nam	-	-	498.217.500	498.217.500
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	1.328.873.510	1.328.873.510	1.392.737.580	1.392.737.580
Công ty TNHH Lắp máy và Xây dựng Phú Thọ	-	-	1.079.744.634	1.079.744.634
Công ty CP Tập Đoàn Bắc Mỹ	-	-	1.017.103.716	1.017.103.716
Công ty TNHH SX Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	1.002.957.910	1.002.957.910	1.078.126.786	1.078.126.786
Công ty CP Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Anh Huy	126.099.331	126.099.331	1.740.763.263	1.740.763.263
Đối tượng khác	3.495.592.309	3.495.592.309	3.095.901.136	3.095.901.136
Cộng	<u>5.953.523.060</u>	<u>5.953.523.060</u>	<u>9.902.594.615</u>	<u>9.902.594.615</u>

Phải trả người bán là bên liên quan Xem thuyết minh VII.2

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khách hàng khác	13.103.840.319	13.103.840.319	9.153.852.198	9.153.852.198
Cộng	<u>13.103.840.319</u>	<u>13.103.840.319</u>	<u>9.153.852.198</u>	<u>9.153.852.198</u>

14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước

	Đầu năm		Số đã nộp		Cuối năm
	VND	Số phải nộp trong kỳ	trong kỳ		
Thuế phải nộp					
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	127.984.119.679	127.878.411.688	105.707.991	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.874.686.677	4.348.659.445	2.162.520.244	4.060.825.878	-
Thuế đất, tiền thuê đất	-	1.341.669.774	1.341.669.774	-	-
Thuế, các khoản phải nộp khác	-	3.750.461	3.750.461	-	-
Cộng	<u>1.874.686.677</u>	<u>133.678.199.359</u>	<u>131.386.352.167</u>	<u>4.166.533.869</u>	<u>4.166.533.869</u>
Thuế phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	1.116.082.798	23.012.979.341	22.400.000.000	503.103.457	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	669.674.727	669.674.727	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.471.875.270	708.508.885	642.692.750	1.406.059.135	-
Thuế tài nguyên	2.881.430	-	-	2.881.430	-
Cộng	<u>3.260.514.225</u>	<u>24.391.162.953</u>	<u>23.042.692.750</u>	<u>1.912.044.022</u>	<u>1.912.044.022</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Các chi phí khác	252.727.855	400.451.719
Cộng	252.727.855	400.451.719

16. Phải trả khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Bảo hiểm xã hội, y tế	1.878.100	1.878.100
Cổ tức phải trả	3.459.125.750	2.378.365.250
Phải trả khác	479.066.140	250.828.266
Cộng	3.940.069.990	2.631.071.616
b. Dài hạn		
Phải trả tiền cược của khách hàng	15.140.855.000	12.849.221.672
Phải trả tiền ký cược bảo lãnh	10.000.000	10.000.000
Cộng	15.150.855.000	12.859.221.672

17. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm trước	100.000.000.000	7.942.931.754	16.940.199.988	124.883.131.742
Lãi năm trước			13.297.546.846	13.297.546.846
Phân phối LN 2023				
- Trích quỹ đầu tư		1.800.000.000	(1.800.000.000)	-
- Chia cổ tức			(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
- Quỹ thưởng ban điều hành			(256.258.776)	(256.258.776)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi			(4.883.941.212)	(4.883.941.212)
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	9.742.931.754	13.297.546.846	123.040.478.600
Lãi năm nay			16.347.307.403	16.347.307.403
Phân phối LN 2024				
- Chia cổ tức			(9.500.000.000)	(9.500.000.000)
- Quỹ thưởng ban điều hành			(216.561.600)	(216.561.600)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi			(3.580.985.246)	(1.880.985.246)
Tạm trích quỹ khen thưởng 2025			(1.700.000.000)	(1.700.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	9.742.931.754	14.647.307.403	124.390.239.157

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm VND	%	Đầu năm VND	%
Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội	53.885.000.000	53,9	53.885.000.000	53,9
Vốn góp của các đối tượng khác	46.115.000.000	46,1	46.115.000.000	46,1
Cộng	100.000.000.000	100	100.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn góp đầu năm	100.000.000.000	100.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	100.000.000.000	100.000.000.000

d. Cổ phiếu

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/cp		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán thành phẩm	206.671.826.681	183.008.340.403
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	2.011.643.457	1.227.597.505
Cộng	208.683.470.138	184.235.937.908

Doanh thu đối với các bên liên quan:

Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	260.000.000	-
---	-------------	---

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chiết khấu thương mại	7.204.184.930	5.147.233.263
Cộng	7.204.184.930	5.147.233.263

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm	113.904.377.635	113.449.941.314
Giá vốn hàng hóa, dịch vụ	1.017.511.215	450.805.094
Cộng	114.921.888.850	113.900.746.408

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.146.051.807	2.396.560.910
Cộng	2.146.051.807	2.396.560.910

5. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	4.278.283.706	2.884.763.051
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	13.338.640.015	5.478.461.921
Chi phí khấu hao tài sản	146.351.928	160.242.205
Chi phí khác	26.485.570.719	21.986.238.560
Cộng	44.248.846.368	30.509.705.737
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	6.534.153.620	5.212.965.762
Chi phí nhiên liệu, dụng cụ, đồ dùng	2.145.170.407	1.129.768.193
Chi phí khấu hao tài sản	584.248.900	275.035.967
Chi phí khác	15.762.421.038	14.218.309.037
Cộng	25.025.993.965	20.836.078.959

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thu nhập khác, chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
a. Thu nhập khác		
Thu nhập khác	1.443.716.085	1.222.073.492
Cộng	1.443.716.085	1.222.073.492
b. Chi phí khác		
Giá trị còn lại TSCĐ	175.606.608	278.330.495
Tiền chậm nộp, nộp bổ sung thuế	750.461	284.077.072
Cộng	176.357.069	562.407.567

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20%. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.695.966.848	16.898.400.376
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế	1.047.330.375	1.105.867.274
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.047.330.375	1.105.867.274
+ <i>Thù lao HĐQT không điều hành</i>	599.040.000	436.070.508
+ <i>Chi phí khác không được trừ</i>	448.290.375	669.796.766
Tổng lợi nhuận tính thuế	21.743.297.223	18.004.267.650
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng chi phí thuế TNDN năm hiện hành	4.348.659.445	3.600.853.530

8. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	16.347.307.403	13.297.546.846
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận	(4.347.307.403)	(3.797.546.846)
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(4.347.307.403)	(3.797.546.846)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	12.000.000.000	9.500.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	1.200	950
- Lãi suy giảm	1.200	950

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo này

34. TỶ HÓA A



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại do xác định lại số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2024: Xem thêm thuyết minh VII.6.

Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trong năm nay là phần quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến phân phối theo kế hoạch phân chia lợi nhuận 2025 của Công ty.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ	88.420.375.101	85.877.455.183
Chi phí nhân công	25.576.117.597	20.567.377.931
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.037.625.407	9.051.733.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.005.800.480	14.285.044.829
Chi phí khác	43.126.366.788	38.385.063.920
Cộng	180.166.285.373	168.166.675.503

VII. THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan**2.1 Danh mục các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	Cùng công ty mẹ

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

2.2 Giao dịch với bên liên quan

Trong năm Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu (không bao gồm VAT) như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch VND	
		Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	Mua vật tư, hàng hóa	660.858.000	623.238.000
	Phí bản quyền lixang	8.362.501.841	7.607.114.942
	Chi phí khác	21.035.105	122.830.665
	Chia cổ tức	5.119.075.000	5.388.500.000
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	Mua dịch vụ	1.521.405.600	2.752.347.600

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng (TM V.3)		
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	280.800.000	-
Phải trả người bán (TM V.12)		
Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	(1.328.873.510)	(1.392.737.580)

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm như sau:

Họ và tên	Chức danh	Nội dung	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Thành viên HĐQT và Ban Giám đốc				
Phan Minh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	189.849.588	177.208.474
Lê Văn Tĩnh	Thành viên HĐQT	Thù lao	109.924.768	88.604.238
	Giám đốc	Thu nhập	985.832.571	934.852.346
Đình Văn Thuận	Thành viên HĐQT	Thù lao	109.924.768	88.604.238
Nguyễn Minh Thế	Thành viên HĐQT	Thù lao	109.924.768	88.604.238
Nguyễn Tú Anh	Thành viên HĐQT	Thù lao	109.924.768	88.604.238
Dương Văn Hoan	Phó Giám đốc	Thu nhập	699.945.677	736.247.343
Trương Trường Giang	Phó Giám đốc	Thu nhập	692.955.155	564.622.513
Thành viên Ban Kiểm soát				
Lưu Ngọc Hùng	Trưởng ban	Thu nhập	428.613.770	364.522.191
Lê Thu Trang	Thành viên	Thù lao	57.142.738	52.016.717
Phạm Thị Nhung	Thành viên	Thù lao	4.028.976	26.906.717
Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Thù lao	53.113.762	25.110.000
Thành viên quản lý chủ chốt khác				
Lê Thành Chung	Kế toán trưởng	Thu nhập	646.103.640	613.389.774

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý: Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam

4. Công cụ tài chính**a) Quản lý rủi ro tài chính**

Tổng quan: Các loại rủi ro tài chính mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính là: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường.

b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng và phải thu khác

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	33.586.388.960	15.150.855.000	48.737.243.960
Phải trả người bán	5.953.523.060	-	5.953.523.060
Người mua trả trước	13.103.840.319	-	13.103.840.319
Chi phí phải trả	252.727.855	-	252.727.855
Phải trả khác	14.276.297.726	15.150.855.000	29.427.152.726
Số đầu năm	28.203.618.545	12.859.221.672	41.062.840.217
Phải trả người bán	9.902.594.615	-	9.902.594.615
Người mua trả trước	9.153.852.198	-	9.153.852.198
Chi phí phải trả	400.451.719	-	400.451.719
Phải trả khác	8.746.720.013	12.859.221.672	21.605.941.685

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

5213E
ÔNG
TNH
M T
NV.
TP. H

34. C
TY
H
DÁN
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ

Địa chỉ: Khu 1B, Phường Vân Phú, Tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm 2025 không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán. Số liệu lãi trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại do xác định lại số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2025. Cụ thể như sau:

Nội dung	Năm 2024	Năm 2024	Chênh lệch
	Đã báo cáo	trình bày lại	
Các khoản điều chỉnh giảm	(3.548.467.293)	(3.797.546.846)	(249.079.553)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	9.749.079.553	9.500.000.000	(249.079.553)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	975	950	(25)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	975	950	(25)

Người lập biểu

Phạm Văn Quang

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Kế toán trưởng

Lê Thành Chung

Giám đốc



Lê Văn Tĩnh

Phú Thọ, ngày 27 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Tĩnh